

**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ  
MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 271 /VEAM-KH

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**- Tên công ty:** TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP (VEAM)

**- Mã chứng khoán:** VEA

**- Trụ sở chính:** Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.62800802

Fax: 024.62800809

**- Người thực hiện công bố thông tin:** Ông Phan Phạm Hà - Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.62800802

Fax: 024.62800809

**- Loại thông tin công bố:** 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒

**- Nội dung thông tin công bố:** Báo cáo thường niên năm 2020

Báo cáo thường niên năm 2020 được công bố trên trang thông tin điện tử của VEAM <http://veamcorp.com/> (mục: Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KH.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Người đại diện pháp luật**



**Phan Phạm Hà**

Tài liệu kèm theo:

Báo cáo thường niên năm 2020.

## A circular collage of various Veam products. In the center is an oval logo with the word "VEAM" in a stylized, italicized font. Surrounding the logo are several images of products: a generator on a skid base at the top left; a set of fuel filters and oil containers at the top; a dump truck at the top right; a white pickup truck on the right; a motorcycle at the bottom right; a car at the bottom left; and various agricultural and industrial machinery, including a tillage implement and a generator on a trailer, along the bottom and left sides. The entire collage is set against a light background with a subtle circular arrow graphic.

*Hà Nội, tháng 4 năm 2021*

## MỤC LỤC

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

### II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của VEAM

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VEAM

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của VEAM
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT

### V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

### VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán



## THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể người lao động

Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM), xin gửi tới quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể CBNV lời chào, lời cảm ơn chân thành nhất về việc đã đồng hành cùng với VEAM trong năm 2020 vừa qua và hy vọng sẽ tiếp tục nhận được hợp tác, hỗ trợ tích cực và đồng hành của các quý vị trong thời gian tới.

Năm 2020 vừa qua, mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề bởi tác động của đại dịch Covid-19 nhưng nhờ có những quyết sách nhanh, kịp thời, kiên quyết trong việc khống chế và phòng chống dịch bệnh, Việt Nam không chỉ đã khống chế dịch thành công mà còn phát triển kinh tế đạt mức tăng 2,91% so với năm trước, là một trong 10 quốc gia trên thế giới đạt được tăng trưởng dương. Năm 2021 là năm khởi đầu triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam thời kỳ 2021-2030. Trong bối cảnh thế giới vẫn đang chịu tác động to lớn từ đại dịch Covid-19, Việt Nam đã chủ động và sẵn sàng chuẩn bị những điều kiện tốt nhất để thúc đẩy đà tăng trưởng và xây dựng chiến lược phát triển kinh tế đất nước bền vững giai đoạn 5 năm 2021-2025.

Trong bối cảnh chung của đất nước, VEAM cũng có những thuận lợi và khó khăn, những cơ hội và thách thức của riêng mình. Nhận thức được rõ ràng những yếu tố đó, Ban lãnh đạo VEAM đã đưa ra những mục tiêu quan trọng chủ yếu cho năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 cùng với những định hướng phát triển trung và dài hạn cũng như những mục tiêu phát triển bền vững. Trong đó:

**\* Các mục tiêu chủ yếu bao gồm:**

- Tiếp tục duy trì và phát triển tập trung vào các ngành nghề chính, bao gồm: động cơ và máy nông nghiệp; ô tô - xe máy; công nghiệp hỗ trợ.

- Xây dựng VEAM trở thành một Tổng công ty mạnh, có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao theo ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý năng động, sáng tạo; đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề và văn hóa doanh nghiệp; Có thị trường và thương hiệu hấp dẫn để mở rộng SXKD; Có đủ năng lực cạnh tranh trong nước và khu vực, có cơ cấu ngành nghề phù hợp với thế mạnh truyền thống của Tổng công ty để phát triển ổn định, bền vững.

- Các chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp, lợi nhuận, xuất khẩu và thu nhập của người lao động không ngừng tăng qua các năm.

**\* Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực chế tạo máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ bằng cách đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đầu tư năng lực thiết bị, công nghệ, phát triển sản phẩm chủ lực có tính trọng tâm nhằm chiếm thị phần tương xứng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tích cực tham gia các chuỗi cung ứng toàn cầu trong lĩnh vực xe máy, ô tô và nhiều loại máy móc công nghiệp khác.



- Tăng cường hợp tác quốc tế và nội địa hóa đối với sản phẩm ô tô tải do VEAM sản xuất. Tái cơ cấu Công ty mẹ, các công ty con theo hướng tăng cường công tác quản trị; khai thác năng lực, thế mạnh của các đơn vị và thoái vốn tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả thấp.

**\* *Các mục tiêu phát triển bền vững:***

Phát triển đồng thời các yếu tố nhân lực, công nghệ, sản phẩm. Là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng doanh nghiệp.

Có đủ năng lực trở thành đối tác có uy tín trong các hoạt động liên doanh, nhà cung cấp, khách hàng đối với các hợp tác trong nước và quốc tế.

Toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên của VEAM sẽ không ngừng phấn đấu để có thể hoàn thành nhiệm vụ trước các cổ đông trong việc đưa VEAM trở thành một Tổng công ty mạnh, hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững trong việc sản xuất, kinh doanh máy động lực, máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, ô tô, xe máy, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, nâng cao đời sống người lao động và đem lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông.

Trân trọng./.

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

|                 |                                                                                        |
|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên công ty:    | TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY<br>NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP                        |
| Tên tiếng Anh:  | VIETNAM ENGINE AND AGRICULTURAL<br>MACHINERY CORPORATION                               |
| Tên viết tắt:   | VEAM                                                                                   |
| Mã chứng khoán: | VEA                                                                                    |
| Địa chỉ:        | Lô D, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội<br>(toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân) |
| Vốn điều lệ:    | 13.288.000.000.000 đồng                                                                |
| Số điện thoại:  | 84-2462800802                                                                          |
| Số Fax:         | 84-2462800809                                                                          |
| Website:        | <a href="http://www.veamcorp.com">www.veamcorp.com</a>                                 |

Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp: 0100103866, đăng kí thay đổi lần thứ 10 ngày 01/7/2020.

#### **\* Quá trình hình thành và phát triển**

+ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (VEAM) được thành lập ngày 12/5/1990. VEAM là đơn vị 100% vốn nhà nước, trực thuộc Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quản lý các đơn vị thành viên được thành lập trước đó;

+ Ngày 01/7/2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

+ Ngày 24/01/2017, Công ty mẹ VEAM chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM). Công ty mẹ VEAM hiện đầu tư vốn tại 25 đơn vị bao gồm các đơn vị trực thuộc (chi nhánh), công ty con và công ty liên kết.

- Các sự kiện khác:

+ Năm 1995, VEAM cùng với TOYOTA Nhật Bản và Công ty KUO Singapore thành lập công ty liên doanh TOYOTA VIỆT NAM (TMV);

+ Năm 1996, VEAM cùng với HONDA Nhật Bản và HONDA Châu Á thành lập công ty liên doanh HONDA VIỆT NAM (HVN)

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy; thương mại;  
+ Đầu tư tài chính dài hạn tại các doanh nghiệp trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ; ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam và nước ngoài.

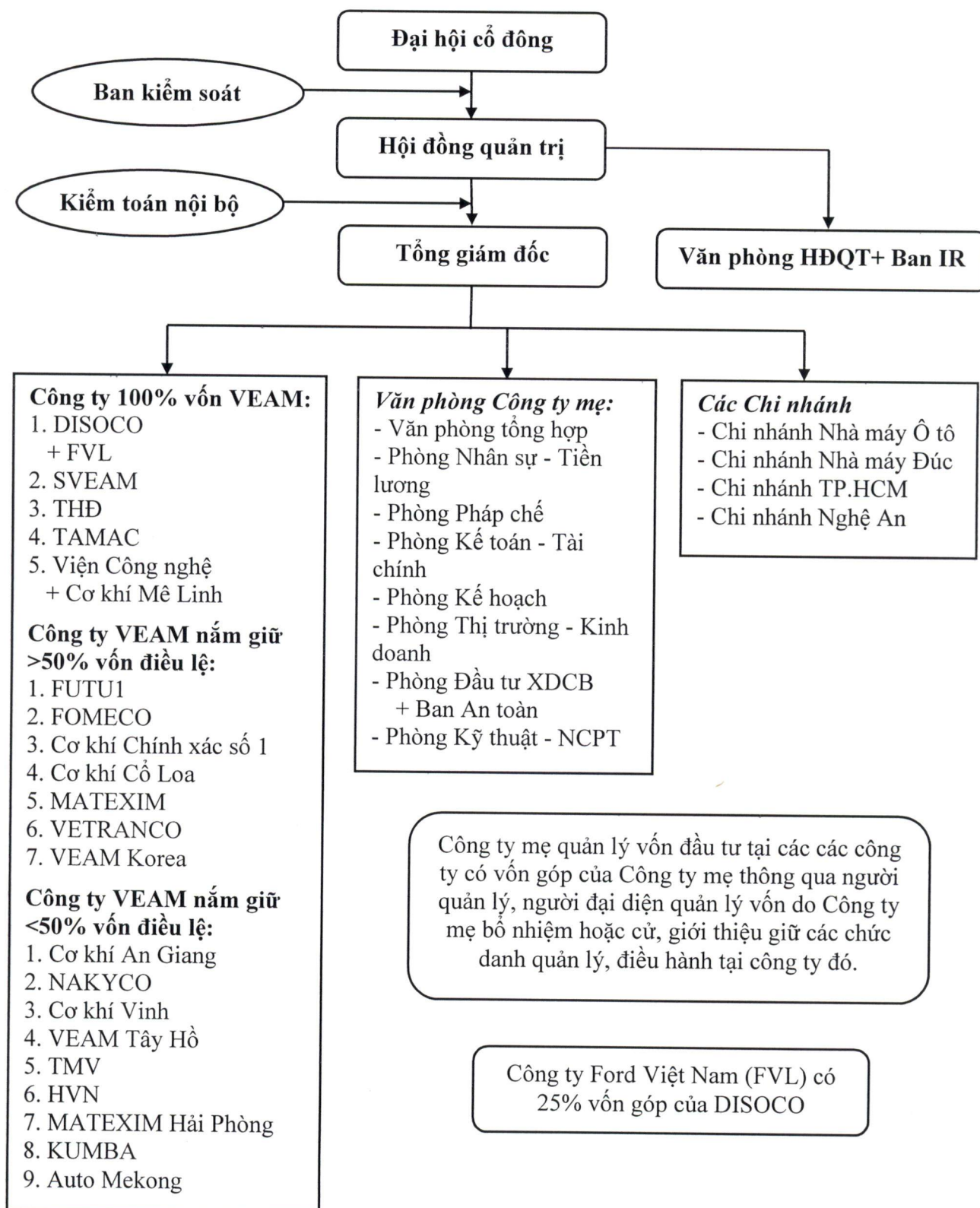


### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm cơ quan văn phòng và các chi nhánh (là các đơn vị hạch toán phụ thuộc được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh).

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn (một hoặc hai thành viên trở lên).

#### 3.1 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý



### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết

#### 3.2.1. Công ty TNHH một thành viên và viện nghiên cứu 100% vốn VEAM

| TT | Tên đơn vị                                          | Vốn góp CSH (*) (tỷ đ) | Địa chỉ                                           | Lĩnh vực kinh doanh chính                                             |
|----|-----------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 1  | Công ty Diesel Sông Công (DISOCO)                   | 1.490,0                | TP. Sông Công, Thái Nguyên                        | Công nghiệp hỗ trợ và máy nông nghiệp                                 |
| 2  | Công ty Máy kéo và Máy nông nghiệp (TAMAC)          | 151,5                  | Q. Hà Đông, Hà Nội                                | Sản xuất kinh doanh máy nông nghiệp                                   |
| 3  | Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo                        | 480,9                  | Khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh                | Sản xuất kinh doanh động cơ                                           |
| 4  | Công ty Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM) | 347,0                  | TP. Biên Hoà, Đồng Nai                            | Sản xuất kinh doanh động cơ và máy nông nghiệp                        |
| 5  | Viện Công nghệ                                      | 141,6                  | Vũ Ngọc Phan & Khu công nghiệp Quang Minh, Hà Nội | Nghiên cứu công nghệ, sản phẩm đúc, nhiệt luyện và các lĩnh vực khác. |

(\*) Vốn góp CSH tại thời điểm 31/12/2020 tại BCTC của các đơn vị, giá trị trình bày tại BCTC của VEAM là số liệu xác định lại khi cổ phần hóa

#### 3.2.2. Công ty cổ phần có vốn góp của VEAM trên 50%

| TT | Tên đơn vị                                       | Vốn điều lệ (tỷ đ) /tỷ lệ vốn VEAM | Địa chỉ                    | Lĩnh vực kinh doanh chính                            |
|----|--------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|
| 1  | Công ty CP Phụ tùng máy số 1 (FUTU1)             | 70,8 (55%)                         | TP. Sông Công, Thái Nguyên | Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành xe máy, ô tô...     |
| 2  | Công ty CP Cơ khí Phổ Yên (FOMECO)               | 37,0 (51%)                         | TX. Phổ Yên, Thái Nguyên   | Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành xe máy, ô tô...     |
| 3  | Công ty CP Cơ khí chính xác số 1                 | 96,0 (51%)                         | Phú Nghĩa, Hà Đông, HN     | Công nghiệp hỗ trợ cho ô tô và các sản phẩm khác     |
| 4  | Công ty CP MATEXIM HN                            | 222,0 (51%)                        | Phạm Văn Đồng, Hà Nội      | Khai thác mỏ, luyện kim, thương mại, dịch vụ vận tải |
| 5  | Công ty CP Cơ khí Cổ Loa                         | 6,0 (54%)                          | Đông Anh, Hà Nội           | Sản xuất các sản phẩm cơ khí                         |
| 6  | Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM (VETRANCO) | 12,5 (51%)                         | 2 Triệu Quốc Đạt, Hà Nội   | Dịch vụ vận tải, kinh doanh thương mại               |
| 7  | Công ty VEAM Korea                               | 17,3 (89%)                         | Daegu, Korea               | Kinh doanh thương mại                                |



### 3.2.3. Công ty có vốn góp của VEAM dưới 50%

| TT | Tên đơn vị                         | Vốn điều lệ<br>(tỷ đ)/tỷ lệ<br>vốn VEAM | Địa chỉ                        | Lĩnh vực kinh doanh<br>chính                         |
|----|------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1  | Công ty Honda VN                   | 1.190,8<br>(30%)                        | Mê Linh, Vĩnh<br>Phúc          | Sản xuất kinh doanh<br>xe máy, ô tô                  |
| 2  | Công ty Toyota VN                  | 752,2 (20%)                             | Mê Linh, Vĩnh<br>Phúc          | Sản xuất kinh doanh<br>ô tô                          |
| 3  | Công ty Auto Mekong                | (18%)                                   | Đông Anh, Hà<br>Nội            | Sản xuất kinh doanh ô<br>tô                          |
| 4  | Công ty CP Cơ khí<br>Vinh          | 8,6 (49%)                               | TP. Vinh, Nghệ<br>An           | Sản xuất các sản<br>phẩm cơ khí                      |
| 5  | Công ty CP<br>NAKYCO               | 8,2 (49%)                               | Huyện Củ Chi,<br>TP.HCM        | Sản xuất các sản<br>phẩm cơ khí                      |
| 6  | Công ty CP Cơ khí<br>An Giang      | 32,9<br>(47,4%)                         | TP. Long<br>Xuyên, An<br>Giang | Sản xuất, kinh doanh<br>máy nông nghiệp              |
| 7  | Công ty CP VEAM<br>Tây Hồ          | 31,1 (29%)                              | Q. Tây Hồ, Hà<br>Nội           | Cung cấp dịch vụ văn<br>phòng                        |
| 8  | Công ty KUMBA                      | (2,22%)                                 | TP. HCM                        | Sản xuất các linh kiện<br>cơ khí                     |
| 9  | Công ty CP<br>MATEXIM Hải<br>Phòng | 150,0<br>(19,5%)                        | Phố Lê Lai, TP.<br>Hải Phòng   | Kinh doanh Thương<br>mại vật tư thiết bị,<br>vận tải |

## 4. Định hướng phát triển:

### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu

- Tiếp tục duy trì và phát triển tập trung vào các ngành nghề chính, bao gồm: động cơ và máy nông nghiệp; ô tô - xe máy; công nghiệp hỗ trợ.

- Xây dựng VEAM trở thành một Tổng công ty mạnh, có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao theo ngành nghề kinh doanh chính. Gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý năng động, sáng tạo; đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề và văn hóa doanh nghiệp; Có thị trường và thương hiệu hấp dẫn để mở rộng SXKD; Có đủ năng lực cạnh tranh trong nước và khu vực, có cơ cấu ngành nghề phù hợp với thể mạnh truyền thống của Tổng công ty để phát triển ổn định, bền vững.

- Các chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp, lợi nhuận, xuất khẩu và thu nhập của người lao động không ngừng tăng qua các năm.

### 4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực chế tạo máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ bằng cách đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đầu tư năng lực thiết bị, công nghệ, phát triển sản phẩm chủ lực có tính trọng tâm nhằm chiếm thị phần tương xứng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tích cực tham gia các chuỗi cung ứng toàn cầu trong lĩnh vực xe máy, ô tô và nhiều loại máy móc công nghiệp khác.



- Tăng cường hợp tác quốc tế và nội địa hóa đối với sản phẩm ô tô tải do VEAM sản xuất. Tái cơ cấu Công ty mẹ, các công ty con theo hướng tăng cường công tác quản trị; khai thác năng lực, thế mạnh của các đơn vị và thoái vốn tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả thấp.

#### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững**

- Phát triển đồng thời các yếu tố thị trường, nhân lực, công nghệ, sản phẩm. Tiếp tục là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Không ngừng nâng cao năng lực để trở thành đối tác có uy tín trong các hoạt động liên doanh, nhà cung cấp, khách hàng đối với các hợp tác trong nước và quốc tế.

### **5. Các rủi ro**

#### **5.1. Rủi ro về kế hoạch chiến lược**

Việc thoái vốn nhà nước theo Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu VEAM xây dựng phương án thoái vốn trình Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hiện VEAM đang xin ý kiến chỉ đạo thực hiện từ Bộ Công Thương. Việc thoái vốn nhà nước sẽ ảnh hưởng lớn đến chiến lược phát triển của VEAM trong giai đoạn tới do chưa có phương án thoái vốn cụ thể.

Chiến lược phát triển ngành chế tạo động cơ và máy nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào sự phát triển của ngành nông nghiệp và chính sách định hướng của nhà nước.

Sự phát triển của ngành ô tô (đặc biệt là ô tô tải) ít có khả năng bùng nổ do chính sách hạn chế tiêu dùng (thuế, phí cao) dẫn đến việc hoạch định phát triển của các doanh nghiệp rất khó khăn, càng ngày càng có khoảng cách xa với các nước trong khu vực.

#### **5.2. Rủi ro về nhân sự và nhân sự kế thừa:**

Các chính sách về sử dụng nhân sự, thu hút nhân lực của các doanh nghiệp do nhà nước nắm cổ phần chi phối chậm được thay đổi, thiếu tính cạnh tranh so với các thành phần kinh tế khác.

Việc lựa chọn nhân sự quản trị cấp cao còn nặng về thủ tục và thiếu tính chuyên nghiệp.

Nhân lực kỹ thuật cao trong ngành chế tạo máy khan hiếm, đòi hỏi đào tạo bổ sung.

Biện pháp kiểm soát: nâng cao năng lực đào tạo, hoàn thiện chính sách thu hút nhân lực.

#### **5.3. Rủi ro về môi trường kinh tế vĩ mô**

##### **Những rủi ro từ môi trường thế giới:**

Những dấu hiệu căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc mặc dù đã lắng dịu sau kỳ bầu cử Tổng thống Mỹ, song vẫn dự báo còn nhiều phức tạp và khó lường.

Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh diễn biến tiếp tục khó lường; đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 đang là một rủi ro, thách thức lớn nhất đối với nền kinh tế toàn cầu. Những rủi ro bên ngoài, nhất là dịch bệnh Covid-19 và căng thẳng thương mại Mỹ - Trung kéo dài sẽ làm suy giảm nhu cầu hàng hóa xuất khẩu (do nhu cầu thương mại toàn thế giới giảm), xáo trộn các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; suy giảm hoạt động du lịch quốc tế, dịch vụ bán lẻ v.v

### Những rủi ro từ môi trường trong nước:

Các hiệp định thương mại tự do FTA có hiệu lực tạo ra nền kinh tế có độ mở cao trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy giảm sẽ tạo ra áp lực rất lớn cho các ngành sản xuất và tiêu dùng tại Việt Nam trong đó có các đơn vị liên doanh của VEAM.

Khả năng đáp ứng với các yêu cầu thay đổi về công nghệ, kỹ thuật còn chưa cao. Hệ thống hạ tầng, thể chế chính sách thay đổi còn chậm và chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thị trường, các nhà đầu tư toàn cầu, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc mở rộng, đầu tư và phát triển mô hình kinh doanh mới.

Việt Nam tiếp tục nghiên cứu, ban hành các chính sách hạn chế phương tiện cá nhân, thắt chặt quản lý, nâng cao tiêu chuẩn khí thải; khuyến khích các phương tiện dùng năng lượng sạch v.v ảnh hưởng đến sản phẩm của lĩnh vực hoạt động của VEAM.

#### 5.4. Rủi ro về cạnh tranh

Các nhà đầu tư mới có năng lực cạnh tranh tiếp tục thâm nhập thị trường. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của VEAM tại các doanh nghiệp sản xuất ô tô sẽ có thể giảm sút lợi nhuận do yếu tố cạnh tranh ngày càng lớn. Các đầu tư sản xuất máy nông nghiệp hiện bất lợi cạnh tranh do chính sách thuế VAT không hợp lý, không hỗ trợ sản xuất trong nước. Tâm lý của người dân thích sử dụng máy móc cũ đã qua sử dụng với giá thành thấp.

#### 5.5. Rủi ro tín dụng

Hiện VEAM đang có nguồn tài chính dồi dào, giá trị đầu tư ngắn hạn chiếm hơn 60% vốn điều lệ. VEAM gần như không có rủi ro liên quan đến hoạt động tín dụng. VEAM thường xuyên theo dõi tình hình khách hàng, các đối tác để đánh giá rủi ro tín dụng.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua một số mục tiêu kế hoạch và kết quả đạt được như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

| Các chỉ tiêu chính              | Thực hiện<br>2019 | Kế hoạch<br>2020 | Thực hiện<br>2020 | So sánh (%) |      |
|---------------------------------|-------------------|------------------|-------------------|-------------|------|
|                                 |                   |                  |                   | 4/2         | 4/3  |
| 1                               | 2                 | 3                | 4                 | 5           | 6    |
| 1. Giá trị sản xuất công nghiệp | 504,8             | 523,5            | 317,6             | 63%         | 61%  |
| 2. Doanh thu BH và CCDV         | 685,4             | 1.171            | 443,7             | 65%         | 38%  |
| 3. Doanh thu tài chính          | 7.827             | 7.580            | 7.921             | 101%        | 104% |
| 4. Lợi nhuận sau thuế           | 7.043             | 6.741            | 7.302             | 104%        | 108% |

(Số liệu theo Báo cáo tài chính của Công ty mẹ đã được kiểm toán)

Giá trị SXCN, Doanh thu BH&CCDV của Công ty mẹ trong năm 2020 đạt thấp do bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Đơn vị có tác động lớn nhất đến kết quả SXKD của Công ty mẹ là Nhà máy ô tô VEAM vẫn tiếp tục khó khăn trong việc giải quyết hàng tồn kho và định hướng sản phẩm mới do thị trường tiêu thụ sụt giảm mạnh. Các vấn đề tồn tại, sai sót và vướng mắc của VEAM trong thời gian trước đây bao gồm: Hàng tồn kho tại Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM, kinh doanh xe ô tô Changan, máy kéo ISEKI, công nợ, đầu tư.... đang còn ảnh hưởng nặng nề đến quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất



kinh doanh trong toàn Tổng công ty trong năm vừa qua và dự kiến còn ảnh hưởng trong các năm tiếp theo

Doanh thu tài chính và lợi nhuận vượt kế hoạch. Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế năm 2020 vượt 8% so với kế hoạch và 4% so với cùng kỳ năm 2019 do các nguyên nhân sau:

+ Trong việc xây dựng kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020 đã tính đến trích lập dự phòng các khoản phải thu là các khoản VEAM đã hỗ trợ tài chính (cho vay) đối với các đơn vị có vốn góp của VEAM (~546 tỷ đồng) nhưng trong năm 2020 chưa đủ điều kiện thực hiện trích lập.

+ Công ty mẹ đã làm tốt công tác tiết giảm chi phí và tối ưu hóa dòng tiền trong đầu tư tài chính ngắn hạn.

Các chỉ tiêu báo cáo tài chính hoạt động hợp nhất Công ty mẹ - công ty con năm 2020 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu                                | Năm 2019 | Năm 2020 |
|----|-----------------------------------------|----------|----------|
| 1  | Tổng tài sản                            | 33.289,0 | 27.223,8 |
| 2  | Vốn chủ sở hữu (400)                    | 26.838,1 | 25.281,6 |
| 3  | Doanh thu thuần BH và CCDV              | 4.487,7  | 3.666,9  |
| 4  | Giá vốn hàng bán                        | 4.422,2  | 3.479,5  |
| 5  | Lợi nhuận gộp                           | 65,4     | 187,4    |
| 6  | Doanh thu hoạt động tài chính           | 903,3    | 976,7    |
| 7  | Chi phí tài chính                       | 21,8     | 6,5      |
| 8  | Phần lãi hoặc lỗ trong công ty LD, LK   | 7.126,0  | 5.123,8  |
| 9  | Chi phí bán hàng                        | 88,6     | 62,6     |
| 10 | Chi phí quản lý DN                      | 467,9    | 415,8    |
| 11 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 7.516,3  | 5.803,0  |
| 12 | Lợi nhuận khác                          | (101,3)  | (7,6)    |
| 13 | Lợi nhuận trước thuế                    | 7.415,0  | 5.795,4  |
| 14 | Lợi nhuận sau thuế                      | 7.318,7  | 5.594,2  |

(Số liệu theo Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán)

Doanh thu hợp nhất giảm chủ yếu là do hoạt động của Công ty mẹ. Các công ty con tính chung vẫn duy trì hoạt động khá ổn định trong năm 2020.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1. Danh sách Ban điều hành

| TT | Họ và tên       | Chức vụ             | Ghi chú                                                                                |
|----|-----------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Ngô Văn Tuyền   | Quyền Tổng Giám đốc | Nghỉ hưu theo chế độ từ 01/4/2020                                                      |
| 2  | Nguyễn Khắc Hải | Quyền Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm Quyền Tổng giám đốc từ 01/4/2020; Miễn nhiệm Quyền Tổng giám đốc từ 29/6/2020 |
| 3  | Phan Phạm Hà    | Tổng Giám đốc       | Bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ 29/6/2020                                                    |

| TT | Họ và tên     | Chức vụ           | Ghi chú |
|----|---------------|-------------------|---------|
| 4  | Phạm Vũ Hải   | Phó Tổng Giám đốc |         |
| 5  | Hồ Mạnh Tuấn  | Phó Tổng Giám đốc |         |
| 6  | Lê Đức Doanh  | Phó Tổng Giám đốc |         |
| 7  | Lê Minh Quy   | Phó Tổng Giám đốc |         |
| 8  | Văn Đình Quân | Kế toán trưởng    |         |

**\* Ông Ngô Văn Tuyền (nghỉ hưu theo chế độ từ 01/4/2020)**

- Ngày tháng năm sinh : 1960
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Khu đô thị Đại Kim, Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư chế tạo máy
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 + Đại diện sở hữu của Bộ Công Thương : 0% vốn điều lệ  
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Quá trình công tác :

| Thời gian                  | Chức vụ - đơn vị công tác                 |
|----------------------------|-------------------------------------------|
| Tháng 11/1997 - 3/2000     | Giám đốc Công ty Diesel Sông Công         |
| Tháng 4/2000 - 02/2004     | Phó Tổng giám đốc Công ty Ford Việt Nam   |
| Tháng 3/2004 - 12/2009     | Giám đốc Công ty Diesel Sông Công         |
| Tháng 01/2010 - 4/2011     | Phó Tổng giám đốc VEAM                    |
| Tháng 4/2011 - 2018        | Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam    |
| Tháng 4/2011 - 01/2017     | Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT VEAM   |
| Tháng 2/2017 đến 8/2018    | Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT VEAM   |
| Tháng 8/2018 đến 01/4/2020 | Quyền Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT VEAM |

**\* Ông Nguyễn Khắc Hải (bổ nhiệm Quyền Tổng giám đốc từ 01/4/2020; Miễn nhiệm Quyền Tổng giám đốc từ 29/6/2020)**

- Ngày tháng năm sinh : 1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư cơ khí; Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ kỹ thuật
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ :



- + Đại diện sở hữu của Bộ Công Thương : 537.765.360 cổ phần, chiếm 40,47% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Quá trình công tác :

| Thời gian                  | Chức vụ - đơn vị công tác                                                                                                                                  |
|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ tháng 7/1995 - 6/2004   | Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty TNHH Dương Nhật Đầu tư                                                                                                   |
| Từ tháng 7/2004 - 9/2005   | Kỹ sư Phòng Thiết bị và Công trình 2 Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp (MIE)                                                                        |
| Từ tháng 9/2005 - 01/2011  | Phó Trưởng phòng Thiết bị và Công trình 2 Tổng công ty MIE                                                                                                 |
| Từ tháng 01/2011 - 10/2011 | Trưởng phòng Thiết bị và Công trình 2 Tổng công ty MIE                                                                                                     |
| Từ tháng 10/2011 - 3/2016  | Phó Tổng giám đốc Tổng công ty MIE                                                                                                                         |
| Từ tháng 3/2016 - 01/2017  | Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty MIE                                                                                             |
| Từ tháng 01/2017 - 3/2020  | Đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty MIE, kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Duyên Hải |
| Từ tháng 5/2015 - 5/2020   | Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty MIE                                                                                                                |
| Từ tháng 4/2020 - 6/2020   | Đại diện phần vốn Nhà nước, Quyền Tổng giám đốc Tổng công ty VEAM                                                                                          |
| Từ tháng 6/2020 đến nay    | Đại diện phần vốn Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty VEAM                                                                                   |
| Từ tháng 6/2020 - 10/2020  | Phụ trách Đảng ủy Cơ quan VEAM                                                                                                                             |
| Từ 10/2020 đến nay         | Bí thư Đảng ủy Cơ quan VEAM                                                                                                                                |

**\* Ông Phan Phạm Hà (bổ nhiệm Tổng giám đốc từ 29/6/2020)**

- Ngày tháng năm sinh : 1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
- + Đại diện sở hữu của Bộ Công Thương : 504.944.000 cổ phần, chiếm 38% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Quá trình công tác :

| Thời gian                  | Chức vụ - đơn vị công tác                                                                         |
|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ tháng 4/1997 - 01/1998  | Kế toán viên Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ                                                   |
| Từ tháng 01/1998 - 10/2002 | Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp kinh doanh xe và phụ tùng thuộc Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ |

|                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ tháng 11/2002 - 01/2003 | Quyền Trưởng phòng Kế toán Công ty Cơ khí Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Từ tháng 01/2003 - 03/2016 | Kế toán trưởng, Ủy viên BCH, Ủy viên Ban thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Cơ khí Hà Nội                                                                                                                                                                                                              |
| Từ tháng 03/2016 - 5/2016  | Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Công ty CK Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Từ tháng 6/2016 - 6/2020   | Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối CN Hà Nội. Đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên HĐQT Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp (MIE). Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội. Ủy viên Ban chấp hành hiệp hội DN Cơ khí Việt Nam. Ủy viên Ban chấp hành Tổng hội Cơ khí Việt Nam |
| Từ tháng 12/2019 đến nay   | Đại diện phần vốn Nhà nước VEAM                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Từ tháng 6/2020 đến nay    | Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc VEAM                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Từ 10/2020 đến nay         | Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan VEAM                                                                                                                                                                                                                                                                           |

**\* Ông Phạm Vũ Hải**

- Ngày tháng năm sinh : 1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà nội
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ tại tổ chức khác : TV HĐQT Công ty Mekong Auto
- Tổng số cổ phần nắm giữ :  
  - + Đại diện sở hữu : Không có
  - + Cá nhân sở hữu : 140.800 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

| Thời gian               | Chức vụ - đơn vị công tác                               |
|-------------------------|---------------------------------------------------------|
| Tháng 3/1989 - 12/1990  | Nhân viên Trung tâm tự động hóa, ĐH Bách khoa HN        |
| Tháng 7/1993 - 02/1996  | Nhân viên tại Công ty VMEP                              |
| Tháng 3/1996 - 9/2005   | Trưởng phòng sản xuất Công ty ô tô Vietindo Daihatsu    |
| Tháng 10/2005 - 10/2006 | Giám đốc chi nhánh Công ty Hyundai Vinamotor            |
| Tháng 4/2016 - 9/2019   | Phó chủ tịch HĐQT Công ty Toyota Việt Nam               |
| Tháng 11/2006 đến nay   | Phó Tổng Giám đốc VEAM kiêm TV HĐQT Công ty Mekong Auto |

**\* Ông Hồ Mạnh Tuấn**

- Ngày tháng năm sinh : 1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Khu Đô thị Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ tại tổ chức khác : không



- Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 + Đại diện sở hữu : Không có  
 + Cá nhân sở hữu : 3.100 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

| Thời gian               | Chức vụ - đơn vị công tác                                                  |
|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| Tháng 2/1987 - 12/1988  | Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí nông nghiệp - Bộ Cơ khí luyện kim    |
| Tháng 01/1989 - 10/1997 | Kỹ sư Phòng Công nghệ - Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo - Bộ Cơ khí Luyện kim |
| Tháng 10/1997 - 01/2001 | Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty liên doanh Cao su INOUE Việt Nam  |
| Tháng 02/2001 - 2003    | Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật và đầu tư VEAM                      |
| Tháng 02/2003 - 12/2009 | Trưởng phòng Kỹ thuật và đầu tư VEAM                                       |
| Tháng 01/2010 - 7/2012  | Phó Tổng Giám đốc VEAM                                                     |
| Tháng 8/2012 - 3/2016   | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Honda Việt Nam              |
| Tháng 3/2016 - 9/2019   | Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam                                     |
| Tháng 4/2016 đến nay    | Phó Tổng Giám đốc VEAM                                                     |

**\* Ông Lê Đức Doanh**

- Ngày tháng năm sinh : 1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà nội
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân
- Chức vụ tại tổ chức khác : + Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam  
 + Chủ tịch Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam
- Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 + Đại diện sở hữu : Không có  
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

| Thời gian              | Chức vụ - đơn vị công tác                                                                    |
|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ năm 2005 - 08/2017  | Giám đốc Công ty TNHH Nihon Denkei Việt Nam tại Khu công nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội |
| Tháng 10/2017 - 5/2018 | Trưởng ban VEAM                                                                              |
| Tháng 4/2018 đến nay   | TV HĐQT Công ty Honda Việt Nam                                                               |
| Tháng 6/2018 đến nay   | Phó Tổng giám đốc VEAM                                                                       |
| Tháng 01/2020 đến nay  | Chủ tịch Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam;                               |

**\* Ông Lê Minh Quy**

- Ngày tháng năm sinh : 1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Lô D, Khu D1, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư xây dựng; Cử nhân QTKD
- Chức vụ tại tổ chức khác : TV HĐQT Công ty Honda Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty Vetranco (thời Chủ tịch HĐQT Công ty Vetranco kể từ 29/5/2020);
- Tổng số cổ phần nắm giữ
  - + Đại diện sở hữu : Không có
  - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

| Thời gian               | Chức vụ - đơn vị công tác                                                                                                                                            |
|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tháng 6/1994 - 01/2002  | Kỹ sư, Phòng Thiết kế công trình, Phòng Kế hoạch và Quản lý dự án Công ty tư vấn đầu tư phát triển và xây dựng (Công ty THIKECO)                                     |
| Tháng 02/2002 - 5/2003  | Phó phòng, Phòng Kế hoạch và Quản lý dự án Công ty THIKECO                                                                                                           |
| Tháng 06/2003 - 5/2007  | Kỹ sư, VPTH Tổng công ty VEAM; Trưởng phòng, Phòng Quản lý xây dựng Nhà máy ô tô VEAM                                                                                |
| Tháng 6/2007 - 9/2013   | Trưởng phòng, Phòng XDCCB Tổng công ty VEAM, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư VEAM Tây Hồ                                                                        |
| Tháng 10/2013 - 01/2017 | Trưởng phòng, Phòng Quản lý XDCCB Tổng công ty VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư VEAM Tây Hồ |
| Tháng 02/2017 - 9/2018  | Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM                                                                |
| Tháng 10/2018 - 9/2019  | Người phụ trách quản trị VEAM, kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM                            |
| Tháng 10/2019 - 5/2020  | Phó Tổng giám đốc VEAM, kiêm TV HĐQT Công ty Honda Việt Nam, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM                                           |
| Tháng 6/2020 đến nay    | Phó Tổng giám đốc VEAM, kiêm TV HĐQT Công ty Honda Việt Nam                                                                                                          |

**\* Ông Văn Đình Quân**

- Ngày tháng năm sinh : 1977;
- Quốc tịch : Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú : Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội;
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân, Thạc sỹ kinh tế;



- Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty MATEXIM (thời Chủ tịch HĐQT Công ty MATEXIM kể từ 11/6/2020);
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
  - + Đại diện sở hữu : Không có;
  - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

| Thời gian               | Chức vụ - đơn vị công tác                                   |
|-------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Tháng 7/2000 - 9/2002   | Chuyên viên Phòng kinh doanh thiết bị Công ty MATEXIM       |
| Tháng 10/2002 - 01/2007 | Chuyên viên Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty MATEXIM |
| Tháng 02/2007 - 9/2007  | Chuyên viên Phòng kế toán Công ty MATEXIM                   |
| Tháng 9/2007 - 03/2011  | Phó trưởng Phòng kế toán Công ty MATEXIM                    |
| Tháng 04/2011 - 12/2011 | Trưởng phòng kế toán Công ty MATEXIM                        |
| Tháng 01/2012 - 03/2016 | Kế toán trưởng Công ty MATEXIM                              |
| Tháng 04/2016 - 04/2017 | Phó Tổng giám đốc Công ty MATEXIM                           |
| Tháng 05/2017 - 06/2019 | Tổng giám đốc Công ty MATEXIM                               |
| Tháng 9/2019 - 10/2019  | Phó trưởng phòng, Phụ trách Phòng NSTL VEAM                 |
| Tháng 11/2019 đến nay   | Kế toán trưởng VEAM                                         |

## 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2020

- Quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 17/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc thôi giữ chức danh Quyền Tổng giám đốc đối với ông Ngô Văn Tuyển để nghỉ hưu, kể từ ngày 01/4/2020;

- Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 30/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Khắc Hải, giữ chức Quyền Tổng giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật của VEAM, kể từ ngày 01/4/2020;

- Quyết định số 31/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2020 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm chức danh Quyền Tổng giám đốc VEAM đối với ông Nguyễn Khắc Hải, kể từ ngày 29/6/2020;

- Quyết định số 32/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2020 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc VEAM đối với ông Phan Phạm Hà, kể từ ngày 29/6/2020.

## 2.3. Số lượng nhân sự

**Tổng số nhân sự Công ty mẹ 2020: 887 người (bình quân)**

Trong đó:

- + Hội đồng Quản trị: 05 người
- + Ban Kiểm soát: 03 người
- + Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng: 06 người
- + Người lao động Văn phòng Công ty mẹ: 120 người
- + Người lao động tại Nhà máy ô tô VEAM: 519 người

- + Người lao động tại Nhà máy Đức VEAM: 223 người
- + Người lao động tại Chi nhánh TP HCM: 5 người
- + Người lao động tại Chi nhánh Nghệ An: 6 người

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn

##### 3.1.1. Đầu tư tài chính

- Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiền gửi có kỳ hạn tại Văn phòng Công ty mẹ):

| <b>Kỳ hạn<br/>(tháng)</b> | <b>31/12/2019</b>            |                         | <b>31/12/2020</b>            |                         |
|---------------------------|------------------------------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|
|                           | <b>Số tiền<br/>(tỷ đồng)</b> | <b>Lãi<br/>suất/năm</b> | <b>Số tiền<br/>(tỷ đồng)</b> | <b>Lãi<br/>suất/năm</b> |
| 0-1                       | 5.168,46                     | 0,80%                   | 8,30                         | 3,00%                   |
| 12                        | 10.500,00                    | 7,40%                   | 12.386,00                    | 4,90%                   |
| 13                        | 50,00                        | 7,40%                   |                              |                         |
| <b>Tổng</b>               | <b>15.718,46</b>             |                         | <b>12.394,30</b>             |                         |

Tại 31/12/2019, khoản tiền gửi dưới 01 tháng là 5.168,46 tỷ đồng để thực hiện chi trả cổ tức sau khi có quyết định chính thức của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương (ngày 26/12/2019 thực hiện chốt danh sách cổ đông và trả cổ tức vào ngày 21/01/2020).

Tại 31/12/2020, khoản tiền gửi 01 tháng là 8,3 tỷ đồng để ký quỹ, đảm bảo thực hiện nghĩa vụ tài chính (ký quỹ phát hành LC) nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại của VEAM đối với các mặt hàng nhập khẩu. Lãi suất tại 31/12/2020 giảm mạnh là do tác động của dịch bệnh, các ngân hàng giảm mạnh lãi suất huy động.

- Đầu tư tài chính dài hạn:

Các khoản đầu tư vào đơn vị thành viên không có biến động trong năm 2020 (chỉ phát sinh trích lập/hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính). Trong số này, đầu tư tại các công ty liên doanh có vốn nước ngoài đạt hiệu quả cao nhất, đầu tư tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có lãi, đầu tư tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực máy nông nghiệp bị thua lỗ do khó khăn chung của thị trường nông nghiệp.

##### 3.1.2. Đầu tư dự án

Trong năm 2020, toàn Tổng công ty đã thực hiện được khoảng 123 tỷ đồng vốn đầu tư. Trong đó: giá trị xây lắp là 13,4 tỷ đồng, giá trị thiết bị là 105,5 tỷ đồng và chi phí khác là 4,2 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện 123 tỷ đồng là vốn tự có của doanh nghiệp và vốn cấp từ Tổng công ty. So với cùng kỳ năm ngoái, tổng số vốn đầu tư thực hiện đạt khoảng 44%. So với kế hoạch năm 2020 tổng số vốn đầu tư thực hiện ước đạt 51%.

VEAM chủ yếu chỉ thực hiện các dự án và chương trình đầu tư đã được phê duyệt trong năm 2019, các dự án đầu tư trong năm 2020 mới được HĐQT phê duyệt trong quý 2/2020 đang trong giai đoạn bắt đầu triển khai thực hiện.

Một số dự án đã triển khai và tiếp tục hoàn thiện trong năm 2020 như:

- Dự án dây chuyền đúc tự động 10.000T/năm của DISOCO; Dự án đúc mẫu cháy DISOCO. Cả 2 dự án này đều đã hoàn thành và đang thực hiện kiểm toán quyết toán.
- Các công trình đầu tư bổ sung thiết bị, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng của DISOCO.



- Đầu tư bổ sung thiết bị cho dây chuyền đúc tự động của VF.
- Công trình sửa chữa, cải tạo Văn phòng Công ty mẹ.
- Dự án di chuyển và xây mới Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo tính từ đầu dự án đến hết năm 2020, dự án đã được giải ngân là 246,6 tỷ đồng.
- Dự án di chuyển và xây mới nhà máy sản xuất máy kéo nhỏ của TAMAC đã được Hội đồng quản trị VEAM phê duyệt việc điều chỉnh thời gian thực hiện đến Quý I/2023. Chủ đầu tư là Công ty TAMAC đã hoàn thành việc xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định và đang tiến hành triển khai các bước cần thiết theo tiến độ đã được điều chỉnh. Trong năm 2020 dự án đã giải ngân 0,5 tỷ đồng tiền phí dịch vụ công nghiệp và duy trì cơ sở hạ tầng. Tính từ đầu dự án đến hết năm 2020 dự án đã được giải ngân là 83,5 tỷ đồng (*chủ yếu là tiền thuê đất*).

Trong năm 2020 Tổng công ty đã phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành công trình đầu tư sửa chữa năm 2019 của VF, đang tiến hành làm thủ tục phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành các hạng mục công trình đầu tư bổ sung, sửa chữa của nhà VM năm 2018 và tiếp tục đề nghị các đơn vị có dự án đã hoàn thành trong năm 2019 thực hiện thanh quyết toán dự án hoàn thành.

### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết

#### \* Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (DISOCO)

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 752,3             | 654,5             | 87%       |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | 43,4              | 306,4             | 706%      |

Công ty là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ bao gồm cả máy nông nghiệp, ô tô, xe máy và các sản phẩm khác. Thị trường của Công ty đa dạng vừa cung cấp trong nước và xuất khẩu.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, đối tác Honda giảm sản lượng dẫn đến doanh số trực khuỷu Honda giảm khoảng 20% so với cùng kỳ 2019. Sản phẩm phụ tùng các loại tăng nhẹ 4% tuy nhiên chưa đủ bù đắp những sụt giảm của các sản phẩm khác. Năm 2020, giá trị SXCN và doanh thu của DISOCO đạt 100% kế hoạch tuy nhiên giảm khoảng 13% so với cùng kỳ năm 2019.

Năm 2020, lợi nhuận tăng mạnh so với kế hoạch do Công ty có thu nhập tài chính từ lãi góp vốn liên doanh các năm trước chuyển sang.

#### \* Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 407,3             | 378,8             | 93%       |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | (39,3)            | 16,2              |           |

Công ty là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất động cơ và máy nông nghiệp. Công ty bị lỗ liên tục 2 năm liền do các vấn đề về quản lý và cạnh tranh, cũng như khấu hao tăng mạnh do đánh giá lại giá trị tài sản khi CPH và do đầu tư mới đưa vào hoạt động.



Doanh thu năm 2020 của SVEAM đạt 90% kế hoạch năm và bằng 93% so với năm 2019. Lợi nhuận 2020 đạt 16,2 tỷ đồng, đạt 57% so với mức lợi nhuận kế hoạch năm 2020. Tuy nhiên, so với năm 2019 thì lợi nhuận năm 2020 tăng gần 55,5 tỷ đồng. SVEAM đã quyết liệt thực hiện các giải pháp giảm lỗ như: giảm giá vật tư đầu vào, tăng giá bán đầu ra, xây dựng chi phí theo doanh thu giảm và kiểm soát chặt chẽ khi thực chi, rà soát sắp xếp lại lao động, sắp xếp lại dây chuyền sản xuất nhằm tăng năng suất, nhằm đưa ra giá thành hợp lý giúp đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm...

**\* Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp (TAMAC)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 37,3              | 41,3              | 111%      |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | (22,8)            | (10)              |           |

Công ty là đơn vị sản xuất máy kéo 2 bánh và các loại máy móc, công cụ phục vụ nông nghiệp khác. Công ty tiếp tục gặp những khó khăn cố hữu từ các năm trước: Bất lợi về chính sách thuế VAT; Sản lượng quá thấp, giá thành cao hơn giá bán; Các chi phí chiếm tỷ trọng lớn so với doanh thu. Công ty thiếu vốn lưu động, nguồn nhân lực liên tục suy giảm dẫn tới khó khăn, không chủ động được trong tổ chức sản xuất. Trong năm 2020 TAMAC đã tích cực chủ động trong việc sắp xếp lại mặt bằng sản xuất, đẩy mạnh việc hợp tác khai thác cho thuê nhà xưởng, mặt bằng để tăng doanh thu tài chính.

Năm 2020, doanh thu mặc dù tăng 11% so với cùng kỳ năm 2019 nhưng chỉ đạt 80% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đã giảm lỗ 12,8 tỷ so với cùng kỳ 2019 nhưng vẫn là mức lỗ khá lớn (-10 tỷ đồng).

Công ty hiện đang có kế hoạch di dời.

**\* Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo (THĐ)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 44,9              | 53,8              | 120%      |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | (16)              | (11,9)            |           |

Công ty là đơn vị sản xuất động cơ Diesel truyền thống và các loại máy móc, công cụ phục vụ nông nghiệp khác. Công ty bị lỗ liên tục nhiều năm do doanh thu bán hàng không cải thiện được. Công ty triển khai dự án đầu tư và đã hoàn thành nhiều hạng mục nhưng chưa phát huy được năng lực sản xuất.

Doanh thu BH&CCDV năm 2020 tuy tăng mạnh so với năm 2019 nhưng vẫn còn rất thấp so với kế hoạch (đạt 71,5% kế hoạch năm 2020). Do chưa thể đẩy mạnh doanh thu (để đạt điểm hòa vốn theo tính toán), các chi phí khấu hao cố định lớn nên lợi nhuận gộp vẫn âm ~6,1 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận gộp tuy đã giảm nhiều so với năm 2018, 2019 nhưng vẫn âm lớn (-11,3%). Công ty lỗ lũy kế nhiều năm liên tục nên rất khó khăn về vốn.

Các sản phẩm chính của THĐ đều có mức tiêu thụ rất thấp so với kế hoạch. Trong đó, các sản phẩm truyền thống như động cơ diesel và hộp số chỉ đạt hơn 70% kế hoạch. Sản phẩm CNHT được xác định là sản phẩm chiến lược của THĐ (chiếm tỷ trọng hơn 50% kế hoạch doanh thu năm 2020) cũng chỉ đạt 63% kế hoạch năm. Doanh thu dịch vụ cho thuê nhà xưởng, doanh thu kinh doanh động cơ xăng không lớn.



**\* Viện Công nghệ (VCN)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 59,5              | 55                | 92%       |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | (6,8)             | (2,3)             |           |

Viện là đơn vị nghiên cứu, nhưng lại có Công ty con là Công ty cơ khí Mê Linh và trung tâm khuôn mẫu được đầu tư khá lớn. Mô hình hoạt động của Viện trong Công ty mẹ là Công ty cổ phần như một doanh nghiệp khoa học công nghệ, nhưng cơ sở pháp lý chưa hoàn thiện.

Doanh thu năm 2020 của Viện CN đạt 97% kế hoạch năm. Hiệu quả SXKD cao hơn cùng kỳ năm trước song vẫn lỗ 2,3 tỷ đồng. Doanh thu thực hiện của Viện CN chủ yếu là doanh thu SXCN, đạt ~52,5 tỷ đồng. Hoạt động của Công ty Cơ khí Mê Linh vẫn không hiệu quả do chưa có các khách hàng chủ lực như mục tiêu ban đầu. Doanh thu mang lại từ hoạt động KHCN chiếm khoảng 7% so với tổng doanh thu của Viện.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hầu hết các lĩnh vực hoạt động của Viện như nghiên cứu, kiểm định, cho thuê văn phòng và hợp tác sử dụng thiết bị... đều đạt thấp so với kế hoạch. Gia công khuôn mẫu mới chỉ dừng lại ở khuôn dập nóng, dập nguội, khuôn rèn do hạn chế về nhân lực và thị trường, khó khăn trong việc mở rộng thị trường chỉ khai thác được khoảng 35% công suất thiết bị, Viện chưa khai thác được hết công suất các thiết bị của dây chuyền chế tạo khuôn mẫu trong khi chi phí khấu hao TSCĐ khá cao. Chưa ứng dụng được công nghệ thẩm Ni tơ thể khí vào hoạt động sản xuất kinh doanh để mở rộng thị trường nhiệt luyện

**\* Công ty CP Phụ tùng Máy số 1 (FUTU1)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 906,0             | 750,7             | 83%       |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | 45,8              | 45,9              | 100%      |

Công ty có doanh thu khá lớn và là đơn vị điển hình trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Sản phẩm và khách hàng của Công ty khá đa dạng, thị trường cả trong nước và quốc tế.

Năm 2020, Công ty phải đối mặt với khó khăn chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các đơn hàng của các khách hàng trong nước và nước ngoài giảm mạnh. Giá vật tư nguyên vật liệu bắt đầu tăng từ đầu Quý IV nhưng kết quả và hiệu quả SXKD vẫn rất khả quan. Doanh thu năm 2020 chỉ bằng 83% cùng kỳ năm 2019 và đạt 91% kế hoạch năm. Năm 2020, FUTU1 có lợi nhuận sau thuế gần 46 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm 2019, đạt 184% kế hoạch năm.

FUTU1 tiếp tục đẩy mạnh, áp dụng các công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm mới, tiếp cận các mặt hàng mới có yêu cầu kỹ thuật cao. Trong năm 2020, Công ty đang triển khai chế thử và sản xuất cho các đối tác như YEVN, BX Sensiki, Tín Dũng một số sản phẩm có giá trị lớn như: bánh răng bơm nước, khớp nối may ơ của Piaggio; bánh răng xe điện cho Vinfast; trục xe nâng hạ Toyota..

**\* Công ty CP Cơ khí Phổ Yên (FOMECO)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 958               | 847,9             | 89%       |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | 31,2              | 46,8              | 150%      |

Công ty có doanh thu lớn và tăng trưởng rất mạnh trong những năm gần đây. Sản phẩm và khách hàng của Công ty rất đa dạng. Sản phẩm xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ hàng năm.

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, doanh thu của FOMECO giảm ~11 % so với cùng kỳ năm 2019, đạt 98% so với kế hoạch năm. FOMECO vẫn duy trì được hiệu quả SXKD tốt khi lợi nhuận đạt 46,8 tỷ đồng, bằng 150% so với cùng kỳ năm 2019 và đã đạt 173% kế hoạch năm.

**\* Công ty CP Cơ khí Chính xác số 1 (CKCX1)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 140,1             | 68,0              | 49%       |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | 4,1               | 1,8               | 44%       |

CKCX1 không có sản phẩm truyền thống chủ lực mà chủ yếu là các đơn hàng xây dựng và thùng xe ô tô là những mặt hàng không ổn định, hoàn toàn phụ thuộc vào thị trường, khách hàng. Do tình hình dịch bệnh, một số hợp đồng cung cấp lắp dựng kết cấu thép phục vụ trong xây dựng đã ký bị tạm dừng một phần hoặc bị dẫn tiến độ nên doanh thu giảm sút so với kế hoạch đã đề ra. Doanh thu đặt hàng thùng xe của Công ty bằng 93% so với cùng kỳ năm 2019. Lực lượng lao động trực tiếp, kỹ thuật của Công ty thiếu, trong khi giá cả vật tư sắt thép, inox tăng dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Doanh thu năm 2020 chỉ đạt lần lượt 58% kế hoạch năm và cũng chỉ bằng 49% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận của CKCX1 ước đạt khoảng 1,8 tỷ đồng, bằng 44% so với cùng kỳ 2019 và chỉ đạt 31% kế hoạch năm.

**\* Công ty CP Cơ khí Cổ Loa**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 22,3              | 11,6              | 52%       |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | (0,2)             | (1,6)             |           |

Công ty có vốn rất nhỏ, duy trì doanh thu tốt trong những năm gần đây, từ năm 2019 công ty bắt đầu gặp khó khăn do khách hàng xuất khẩu (Nhật Bản) giảm sút đơn hàng. Đây là một đơn vị điển hình bị tác động của đại dịch Covid-19.

Doanh thu năm 2020 của Công ty chỉ đạt 52% kế hoạch và giảm tới 48% so với cùng kỳ năm 2019. Lợi nhuận -1,6 tỷ đồng.

Công ty mẹ đang xem xét thoái vốn tại Công ty CP Cơ khí Cổ Loa.



**\* Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ (MATEXIM)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 608,4             | 459,4             | 76%       |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | 0,77              | (0,27)            |           |

Công ty có doanh thu giảm sút từ năm 2019 và tiếp tục khó khăn trong năm 2020. Doanh thu thương mại bằng 76% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 71% kế hoạch năm 2020. Lợi nhuận đạt -0,27 tỷ đồng.

Dịch vụ vận tải là mảng kinh doanh mang lại lợi nhuận chính của MATEXIM hiện nay nhưng doanh thu dịch vụ vận chuyển xe máy cho Honda năm 2020 bị sụt giảm do MATEXIM bị Honda Việt Nam cắt một số cung đường vận chuyển có doanh thu và lợi nhuận cao mà trước đây MATEXIM đang làm. Hoạt động kinh doanh xe máy Honda Việt Nam tại 3 chi nhánh trực thuộc cũng giảm sâu do HVN giảm mạnh sản lượng sản xuất, cung cấp xe cho các cửa hàng.

Trong giai đoạn hiện nay, MATEXIM chưa định hướng được các sản phẩm kinh doanh chủ lực. Công ty đang mất cân đối về tài chính, không có dòng tiền, Ngân hàng chuyển nhóm nợ trên CIC thuộc nhóm nợ xấu (*nhóm V*). Do vậy Công ty không thể huy động vốn để kinh doanh và cũng không bảo lãnh được cho các Chi nhánh trực thuộc vay vốn hoạt động kinh doanh thương mại.

**\* Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM (VETRANCO)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 103,0             | 88,6              | 86%       |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | 9,1               | 5,6               | 62%       |

Hoạt động của VETRANCO gồm 2 mảng chính là kinh doanh vận tải và kinh doanh thương mại. Doanh thu năm 2020 đạt 88,6 tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ 2019 và đạt 85% kế hoạch năm 2020. Lợi nhuận năm 2020 của VETRANCO đạt 5,6 tỷ đồng, giảm 38% so với cùng kỳ năm 2019 (lợi nhuận năm 2019 cao là do có khoản hoàn nhập 3,4 tỷ đồng) và đạt 100% kế hoạch năm.

Khó khăn lớn của Công ty vẫn là các khoản phải thu khó đòi và phải trả Công ty mẹ.

**\* Công ty CP Cơ khí Vinh**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 12,2              | 13,0              | 107%      |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | (8,7)             | (8,3)             |           |

Công ty vẫn tiếp tục gặp khó khăn về định hướng sản xuất sau khi di dời. Doanh thu đạt 13 tỷ đồng, lỗ 8,3 tỷ đồng. Từ tháng 9/2020, công ty phải tạm dừng hoạt động do bị cưỡng chế thuế thu nhập cho khoản hỗ trợ di dời 68 tỷ đồng mà không có tiền nộp thuế.

Công ty đang tìm kiếm đối tác xây dựng phương án tái cơ cấu và thoái vốn VEAM tại CKV.

**\* Công ty CP NAKYCO**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 2,4               | 1,6               | 67%       |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | (8,8)             | (8,4)             |           |

Công ty CP NAKYCO chưa xác định được phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh và gần như không có hoạt động SXKD sau khi di dời.

Công ty vẫn chưa thực hiện hạch toán khoản thu nhập từ hỗ trợ di dời. Công ty mẹ có thể xem xét thoái vốn sau khi xác định khoản thu nhập này.

**\* Công ty CP Cơ khí An Giang**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 135,4             | 134,3             | 99%       |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | 15,7              | 19,0              | 121%      |

Doanh thu thực hiện năm 2020 của CK An Giang đạt 99% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 101% so với kế hoạch 2020. Lợi nhuận đạt 19,0 tỷ, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 123% kế hoạch năm.

Công ty duy trì hoạt động khá tốt trong lĩnh vực máy nông nghiệp và công trình cơ khí phục vụ nông thôn. Lợi nhuận khá tốt của Công ty có được một phần nhờ hoạt động góp vốn liên doanh khai thác mỏ đá.

**\* Công ty CP Matexim Hải Phòng**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 420,1             | 366,2             | 87%       |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | (9,8)             | 0,5               |           |

Matexim Hải Phòng bắt đầu gặp khó khăn từ đầu năm 2019 khi không thể kết hợp kinh doanh cùng Văn phòng Công ty mẹ. Công ty kinh doanh sắt, thép nhưng thiếu vốn hoạt động nên rất khó khăn. Matexim Hải Phòng đang ở nhóm nợ xấu.

Năm 2020, Matexim Hải Phòng gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, khan hiếm vốn lưu động nên không thể thực hiện được các phương án kinh doanh. Doanh thu thực hiện năm 2020 của Công ty giảm 13% so với cùng kỳ năm 2019. Lợi nhuận SXKD đạt mục tiêu cắt lỗ, lợi nhuận không âm.

Vấn đề khá lớn của Công ty là khoản nợ phải trả Công ty mẹ. Sau khi giải quyết vấn đề công nợ, có thể xem xét thoái vốn tại Công ty (hiện chỉ chiếm ~19,5%).

**\* Công ty CP VEAM Tây Hồ**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính      | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1. Doanh thu BH và CCDV | 12,1              | 12,4              | 102%      |
| 2. Lợi nhuận sau thuế   | 3,6               | 3,5               | 97%       |



Năm 2020, dù bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng VEAM Tây Hồ vẫn đảm bảo 100% diện tích được cho thuê. Doanh thu của Công ty tăng 2% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 112% kế hoạch năm. Chỉ tiêu lợi nhuận mặc dù thấp hơn cùng kỳ 2019 tuy nhiên cũng vượt 21% kế hoạch năm 2020.

Hoạt động của Công ty gắn liền với trụ sở hoạt động của Công ty mẹ, nên việc duy trì góp vốn của VEAM là cần thiết (đầu tư ngoài ngành đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối).

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính Công ty mẹ

Đơn vị : VNĐ

| Chỉ tiêu                       | 31/12/2019         | 31/12/2020         | % tăng, giảm |
|--------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|
| Tổng giá trị tài sản           | 25.633.329.615.006 | 21.854.675.504.003 | -15%         |
| Doanh thu thuần                | 685.356.143.845    | 443.687.913.639    | -35%         |
| Lợi nhuận gộp                  | (337.506.644.124)  | (230.518.298.850)  | -32%         |
| Lợi nhuận khác                 | (96.316.296.584)   | (8.633.255.000)    | -91%         |
| Lợi nhuận trước thuế           | 7.088.221.514.418  | 7.460.310.180.356  | 5%           |
| Lợi nhuận sau thuế             | 7.043.428.871.244  | 7.302.631.278.503  | 4%           |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*) | 100%               | 100%               |              |

(\*): Lợi nhuận sau thuế sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cổ tức 100%

##### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu                                      | Năm 2019 | Năm 2020 | Ghi chú |
|-----------------------------------------------|----------|----------|---------|
| <i>1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>     |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:                  | 4,08     | 13,94    |         |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                  |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh:                     | 3,84     | 13,26    |         |
| (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn |          |          |         |
| <i>2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>              |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                       | 0,21     | 0,06     |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                     | 0,26     | 0,06     |         |
| <i>3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>      |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho:                     |          |          |         |
| * Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân     | 0,72     | 0,63     |         |
| * Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân      | 0,03     | 0,02     |         |
| <i>4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>       |          |          |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần    | 10,28    | 16,46    |         |

|                                                                                 |       |       |  |
|---------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|--|
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân                             | 0,36  | 0,36  |  |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân                               | 0,32  | 0,31  |  |
| + Hệ số Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ/Doanh thu thuần | -0,49 | -0,52 |  |

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần

- Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP**
- Mã cổ phiếu: **VEA**
- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng**
- Tổng số lượng cổ phần: **1.328.800.000 cổ phần**

Trong đó cơ cấu cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 05/01/2021 là:

- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 1.328.495.000 cổ phần;
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 305.000 cổ phần.

- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: **13.288.000.000.000 đồng**

### 5.2. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 05/01/2021)

| Cơ cấu cổ đông      | Số lượng cổ phần     | Tỷ lệ sở hữu |
|---------------------|----------------------|--------------|
| 1. Cổ đông Nhà nước | 1.175.582.966        | 88,47%       |
| 2. Cổ đông khác     | 153.217.034          | 11,53%       |
| <b>Tổng</b>         | <b>1.328.800.000</b> | <b>100%</b>  |

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

### 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

### 5.5. Các chứng khoán khác: Không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

### 6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp (thông qua việc sử dụng điện, dầu DO, ga LPG) của Nhà máy ô tô VEAM là: 9.486 tấn CO<sub>2</sub>

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Năm 2019, Nhà máy Đúc VEAM đã lắp hệ thống pin năng lượng mặt trời có công suất 32kW. Tổng lượng điện tiết kiệm được (do hệ thống điện mặt trời sản xuất được) trong năm 2020 là 41.490kWh. Giảm phát thải khí nhà kính là 37,880 tấn CO<sub>2</sub>

### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc



chi tiết chế tạo máy. Nguyên vật liệu chính sử dụng để sản xuất là sắt thép các loại.

- Nhà máy ô tô chủ yếu sử dụng các bộ linh kiện nhập khẩu và một số vật tư như sơn hóa chất trong dây chuyền hàn sơn lắp ráp. Ngoài ra nhà máy sử dụng khoảng 11.000 m<sup>3</sup> gas phục vụ hoạt động sản xuất;

- Với sản phẩm chính là phôi gang đúc các loại, Nhà máy Đúc sử dụng các loại vật tư chủ yếu như thép vụn, gang thỏi, gang lỏng máy, fero các loại và một số loại vật tư khác sử dụng trong ngành đúc. Tổng lượng vật tư nấu luyện trong năm 2020 khoảng 7.500 tấn/năm. Đóng gói sản phẩm bao gồm: pallet gỗ, thùng gỗ, giỏ sắt, khay nhựa... Nhà máy thu hồi và tái sử dụng nhiều lần.

*b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.*

Nhà máy Đúc sử dụng một phần cát, bụi thải tái sử dụng để làm khuôn đúc và sản xuất gạch không nung, giảm phế thải ra môi trường.

Chất thải công nghiệp thông thường của Nhà máy Đúc (chủ yếu là bụi cát, xỉ) được tái sử dụng làm gạch không nung và chuyển giao cho đơn vị có chức năng hóa rắn thành gạch block, giảm phát thải tối đa ra môi trường. Chất thải nguy hại được thu gom, chuyển giao và xử lý đúng quy định của pháp luật về môi trường.

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng**

Với hệ thống quản lý hiện nay, hoạt động kiểm soát các chỉ tiêu môi trường đã đem lại hiệu quả bên cạnh việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Việc tiêu thụ điện năng chủ yếu ở nhà máy Đúc VEAM và Nhà máy Ô tô VEAM với khối lượng khoảng trên 13,6 triệu kWh/năm. Hệ thống lò nấu luyện của Nhà máy sử dụng là hệ thống lò cảm ứng trung tần, công nghệ tiên tiến được nhập khẩu từ Úc, tiết kiệm điện năng.

Hằng năm, các nhà máy thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch sử dụng năng lượng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng, định kỳ thực hiện kiểm toán năng lượng theo quy định.

### **6.4. Tiêu thụ nước**

Nước được sử dụng ở VF chủ yếu sử dụng tuần hoàn để làm mát thiết bị, sử dụng trong khâu làm khuôn cát và một phần là nước sinh hoạt. Hệ thống nước thải của Nhà máy Đúc được đầu nối trực tiếp vào hệ thống của khu công nghiệp, khu công nghiệp thực hiện quan trắc định kỳ theo quy định (Nhà máy không phát sinh nước thải từ sản xuất).

Lượng nước tiêu thụ khoảng trên 52.000 m<sup>3</sup>, trong đó Nhà máy ô tô VEAM sử dụng nhiều nước cho việc xử lý bề mặt. Nhà máy có trạm xử lý nước thải và thực hiện xử lý nước thải theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.

### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

*a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không có

*b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không có

## **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

### **a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

- Tổng số người lao động Công ty mẹ : 887 người
- Mức lương bình quân của người lao động năm 2020: 10,2 tr.đồng/người/tháng

### **b. Chính sách lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi của người lao động**

- Chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động và Luật An toàn, vệ sinh lao động.
- Tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ và đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.
- Đảm bảo chi trả lương hàng tháng đúng quy định, quy chế ban hành.
- Đảm bảo các hoạt động phúc lợi cho Người lao động, quan tâm đến đời sống và chất lượng cuộc sống của Người lao động; hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài VEAM.

### **c. Hoạt động đào tạo người lao động**

- Tổ chức đào tạo theo nhu cầu đào tạo của các bộ phận trong VEAM và hỗ trợ công tác đào tạo cho các đơn vị để nâng cao năng lực phục vụ nhu cầu công việc.
- Người lao động được Ban lãnh đạo VEAM khuyến khích tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực và tạo điều kiện về thời gian học.

## **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

- Hoạt động chủ yếu liên quan đến hỗ trợ các hộ nghèo ở một số vùng khó khăn. Hỗ trợ bằng chính các sản phẩm do VEAM sản xuất như máy kéo và các máy móc nông nghiệp khác.

- Phối hợp công đoàn, đoàn thanh niên trong các hoạt động hỗ trợ học sinh vùng sâu, vùng xa.

## **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**

### **1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020**

#### **1.1. Thuận lợi**

- Tình hình kinh tế xã hội tiếp tục ổn định, nền kinh tế đạt mức tăng trưởng dương 2,91% (mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020). Tuy không đạt được mục tiêu đề ra nhưng Việt Nam thuộc nhóm nước có mức tăng trưởng năm 2020 cao nhất thế giới. Việt Nam cơ bản đã kiểm soát tốt đối với dịch Covid-19, tạo cơ sở để nền kinh tế có thể phục hồi. Chuỗi cung ứng có xu hướng dịch chuyển về Việt Nam

- Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có thể mở ra cơ hội đối với các doanh nghiệp.

- VEAM bước đầu đang dần ổn định bộ máy tổ chức, nhân sự chủ chốt, từng bước thích ứng hoạt động theo mô hình mới với quản trị ngày càng hoàn thiện

#### **1.2. Khó khăn**

- Việt Nam bị ảnh hưởng do sự bùng phát của dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường làm chậm lại đà tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm tăng cao.

- Thị trường động cơ, máy nông nghiệp tiếp tục cạnh tranh khó khăn. Chính sách thuế VAT vẫn gây bất lợi đối với sản phẩm sản xuất trong nước. Hầu hết công ty có vốn



góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này tiếp tục suy giảm so với năm trước.

- Công nghiệp hỗ trợ sụt giảm do các đối tác gặp khó khăn phải giảm sản lượng.
- VEAM tiếp tục gặp khó khăn về xử lý hàng tồn kho, công nợ và định hướng phát triển sản phẩm.

### ***1.3. Một số quan điểm chỉ đạo điều hành của VEAM***

Triển khai xây dựng kế hoạch 5 năm (2021-2025), tầm nhìn đến năm 2030 để định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM đồng thời làm cơ sở cho việc tái cơ cấu, xây dựng phương án thoái vốn của VEAM trình Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ.

Từng bước nâng cao vị thế, thương hiệu của VEAM nhằm hướng tới trở thành một tập đoàn sản xuất cơ khí có uy tín trong khu vực và trên toàn cầu

Nâng cao vai trò định hướng, quản trị, quản lý của Công ty mẹ đối với hoạt động SXKD của các Công ty con nhằm:

+ Đảm bảo các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Công ty mẹ và các công ty con có hiệu quả bền vững.

+ Kết nối các đơn vị thành viên của VEAM trong việc hợp tác sản xuất giữa các đơn vị trên cơ sở đánh giá năng lực thiết bị, lợi thế cạnh tranh của từng đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm của VEAM.

Rà soát, sắp xếp cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hiệu lực.

Rà soát, xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định tạo hệ thống hành lang pháp lý trong công tác quản lý và điều hành để đảm bảo tính chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả trong các mặt hoạt động.

Tập trung triển khai giải quyết các vấn đề tồn tại, sai sót và vướng mắc của VEAM trong thời gian trước đây bao gồm: Hàng tồn kho tại Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM, kinh doanh xe ô tô Changan, máy kéo ISEKI, công nợ, đầu tư...

### ***1.4. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính của Công ty mẹ và các công ty con (không bao gồm các Công ty liên doanh)***

Do bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, kết quả SXKD của Công ty mẹ và các công ty con về giá trị SXCN và Doanh thu đều bị sụt giảm so với thực hiện năm 2019 và không đạt kế hoạch đề ra.

- Giá trị sản xuất ước thực hiện: 2.962,5 tỷ đồng, đạt 82% so với thực hiện năm 2019 và bằng 87% kế hoạch năm 2020.

- Tổng doanh thu ước đạt: 4.385 tỷ đồng, bằng 83% so với thực hiện năm 2019 và bằng 78% kế hoạch năm 2020.

### ***1.5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ***

- Giá trị SXCN đạt 61% kế hoạch năm (bằng 63% cùng kỳ năm 2019), doanh thu BH&CCDV chỉ đạt 38% kế hoạch năm. Trong cơ cấu doanh thu BH&CCDV thì doanh thu SXCN (chiếm 83% theo kế hoạch) chỉ đạt 42% kế hoạch năm. Doanh thu thương mại thực hiện rất thấp, chỉ đạt 12% kế hoạch năm.

- Doanh thu tài chính và lợi nhuận năm 2020 chủ yếu là từ đầu tư tài chính ngắn hạn và lợi nhuận, cổ tức được chia tại các Công ty có vốn góp của VEAM. Doanh thu tài chính và lợi nhuận vượt kế hoạch (lợi nhuận vượt 8% kế hoạch và tăng 4% so với cùng kỳ 2019).



### **1.6. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020**

Các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông và kết quả đạt được đã được thể hiện ở mục II, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra (vượt 10% so với kế hoạch).

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty mẹ trong năm 2020 đạt thấp do bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Đơn vị có tác động lớn nhất đến kết quả SXKD của Công ty mẹ là Nhà máy ô tô VEAM vẫn tiếp tục khó khăn trong việc giải quyết hàng tồn kho và định hướng sản phẩm mới. Các vấn đề tồn tại, sai sót và vướng mắc của VEAM trong thời gian trước đây bao gồm: Hàng tồn kho tại Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM, kinh doanh xe ô tô Changan, máy kéo ISEKI, công nợ, đầu tư.... đang còn ảnh hưởng nặng nề đến quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Tổng công ty trong năm vừa qua và dự kiến còn ảnh hưởng trong các năm tiếp theo.

Mặt khác, sự sụt giảm của doanh thu thương mại cũng ảnh hưởng một phần đến sự sụt giảm tổng doanh thu. Việc kinh doanh thương mại của Văn phòng Công ty mẹ bị ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố cả khách quan và chủ quan như: thị trường, cơ chế, các thủ tục pháp lý, nhân lực thực hiện.

VEAM đã thực hiện tối ưu hóa các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng), các khoản đầu tư tài chính dài hạn được cân nhắc thận trọng do đó doanh thu tài chính đã tăng 8% so với thực hiện năm 2019 và tăng 30% so với kế hoạch đặt ra.

Mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong đó có các chỉ tiêu chính về giá trị sản xuất, doanh thu, lợi nhuận. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện thực tế mà mục tiêu điều hành cần phải đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn. Chính vì vậy, các chỉ đạo điều hành 2020 tập trung vào khắc phục những tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh như chu kỳ tồn kho quá lớn, không trích lập dự phòng đầy đủ, thu hồi vốn chậm, nợ không thu hồi được.

Việc quản lý chi phí, quản lý rủi ro đã được chú trọng, kiểm soát và tiết kiệm được chi phí hoạt động, không để phát sinh mới các khoản tồn kho lâu ngày, các khoản phải thu khó đòi.

Các hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành được thực hiện ngày càng minh bạch, hiệu quả.

## **2. Tình hình tài chính**

### **2.1. Tình hình tài sản**

Tổng tài sản có biến động giảm chủ yếu là do khoản tiền và tương đương tiền giảm mạnh so với năm trước, nguyên nhân là phần cổ tức của Nhà nước (khoảng 6.175 tỷ đồng) đã được thực hiện chi trả vào tháng 12 năm 2020. Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng tăng lên.

Hàng tồn kho giảm do trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại 31/12/2020 và trong năm tiêu thụ được sản phẩm tồn từ các năm trước.

Đầu tư tài chính dài hạn giảm là do trích lập bổ sung dự phòng tổn thất đầu tư tài chính.

Nợ ngắn hạn giảm mạnh, nguyên nhân là phần cổ tức của Nhà nước đã được thực hiện chi trả vào tháng 12 năm 2020



Đơn vị tính: tỷ đồng

| Khoản mục (Công ty mẹ)         | Giá trị 31/12/2019 | Giá trị 31/12/2020 |
|--------------------------------|--------------------|--------------------|
| <b>A. TÀI SẢN</b>              | <b>25.633</b>      | <b>21.855</b>      |
| 1. Tài sản ngắn hạn            | 21.505             | 17.822             |
| - Tiền & tương đương           | 5.322              | 116                |
| - Đầu tư tài chính ngắn hạn    | 10.671             | 12.533             |
| - Phải thu ngắn hạn            | 4.161              | 4.242              |
| - Hàng tồn kho                 | 1.269              | 858                |
| - Khác                         | 82                 | 73                 |
| 2. Tài sản dài hạn             | 4.129              | 4.032              |
| - Phải thu dài hạn             | 3                  | 1                  |
| - TSCĐ                         | 737                | 648                |
| - BĐS đầu tư                   | 0                  | 0                  |
| - TS dở dang                   | 57                 | 58                 |
| - Đầu tư TC dài hạn            | 3.280              | 3.278              |
| + Công ty con                  | 2.792              | 2.792              |
| + Công ty liên doanh, liên kết | 707                | 707                |
| + Khác                         | 11                 | 11                 |
| + Dự phòng                     | (229)              | (232)              |
| - Khác                         | 52                 | 47                 |
| <b>B. NGUỒN VỐN</b>            | <b>25.633</b>      | <b>21.855</b>      |
| 1. Nợ phải trả                 | 5.302              | 1.279              |
| - Nợ ngắn hạn                  | 5.276              | 1.279              |
| - Nợ dài hạn                   | 26                 | 0                  |
| 2. Vốn CSH                     | 20.332             | 20.576             |

## 2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả chủ yếu là các khoản nợ cổ tức cho các cổ đông ngoài nhà nước (Khoảng 805 tỷ đồng), các khoản nợ còn lại là nợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh (nợ phải trả người bán, nợ thuế TNDN quý 4/2020...

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Kiện toàn công tác nhân sự HĐQT: Đại hội đồng cổ đông thường niên đã bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về cơ cấu thành viên HĐQT độc lập; bổ sung nhân sự tham gia Hội đồng quản trị thay thế cho các thành viên đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ.

- Thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP để tăng cường kiểm tra giám sát của HĐQT, đảm bảo kiểm soát được các rủi ro và nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh; đồng thời kiện toàn nhân sự tại bộ phận này để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu công việc được giao.



- Rà soát lại cơ cấu tổ chức bộ máy để tiến tới kiện toàn lại; đảm bảo vận hành quản trị VEAM theo hướng minh bạch, hiệu quả, tạo cơ chế chủ động, tăng cường trách nhiệm, phát huy năng lực các cấp điều hành.

- Rà soát các Quy chế, quy định trong quản lý, điều hành của VEAM; tiến tới xem xét để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các thay đổi trong chính sách của nhà nước, phù hợp với mô hình công ty nhà nước theo luật doanh nghiệp mới.

- Ban hành các chính sách sử dụng, phát huy hiệu quả các nguồn lực của VEAM; tăng cường các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tiếp tục xác định 03 dòng sản phẩm chủ lực phát triển là động cơ - máy nông nghiệp, ô tô xe máy và công nghiệp hỗ trợ. Xây dựng VEAM thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực này.

- Chú trọng mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Tăng tỷ trọng doanh thu xuất khẩu, tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu.

#### **5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

##### **5.1. Báo cáo tài chính Công ty Mẹ**

*“Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng năm 2020, Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản phải thu khác ngắn hạn về các khoản hỗ trợ vốn cho các đơn vị thành viên; bao gồm giá trị vốn và lãi phát sinh tương ứng là 541.850.446.679 VND và 74.112.623.203 VND (tại ngày 31/12/2019 giá trị tương ứng là 546.180.303.728 VND và 74.658.024.408 VND...”*

Các khoản phải thu hỗ trợ vốn này phần lớn phát sinh từ nhiều năm trước đây (hỗ trợ cho các công ty con và công ty liên kết của VEAM). Trong đó: Công ty Cổ phần Vật tư và thiết bị toàn bộ nợ 274.347.837.417 đồng vay đầu tư Dự án Nhà máy Sắt xộp, nợ lãi 30.929.912.783 đồng. Công ty đang thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ để có nguồn trả nợ VEAM. Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM nợ 137.150.000.000 đồng, nợ lãi 3.511.092.781 đồng, hiện công ty đang có những khoản phải thu lớn nên nợ quá hạn VEAM. Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp nợ 27.448.346.742 đồng, công ty đang gặp khó khăn về sản phẩm và thị trường nên chưa trả nợ được. Công ty Cổ phần Matexim Hải Phòng nợ gốc 84.000.000.000 đồng, nợ lãi 32.887.947.904 đồng, hiện công ty vẫn đang hoạt động và có một số khó khăn về các khoản đầu tư dài hạn nên chưa trả nợ VEAM. Số nợ của các đơn vị khác còn lại (nợ gốc 18.904.262.520 đồng, nợ lãi 6.783.669.735 đồng), các công ty vẫn đang thực hiện trả nợ dần. VEAM đang rà soát, tập hợp hồ sơ pháp lý để có cơ sở tiến hành trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu nêu trên theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính.

*“Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng năm 2020, dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty bao gồm 720.443.191 VND trích lập giảm giá cho giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 112.752.983.232 VND (gồm: Văn phòng Tổng Công ty là 112.037.553.999 VND; Nhà máy Đức - Chi nhánh của Tổng Công ty là 715.429.233 VND); giá trị đã trích lập tại ngày 31/12/2019 là 557.969.476 VND trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển tại Văn phòng Tổng Công ty là 78.728.705.193 VND...”*



Đối với một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ công ty TNHH) và chậm luân chuyển, tại thời điểm lập báo cáo, VEAM chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn đọng.

*“Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty con - Công ty Cổ phần Vật tư Thiết bị Toàn bộ (“Maxtexim”) được phát hành với ý kiến kiểm toán ngoại trừ, do Kiểm toán viên bị giới hạn bởi vấn đề như dưới đây, tuy nhiên Tổng Công ty chưa đánh giá các ảnh hưởng của vấn đề này đến khả năng suy giảm giá trị khoản đầu tư của Tổng Công ty tại Maxtexim. Nếu áp dụng theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì giá trị dự phòng giảm giá khoản đầu tư tại Maxtexim sẽ tăng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đầu năm sẽ giảm, cụ thể: Nhà máy sắt xộp đã ngừng hoạt động từ nhiều năm, tuy nhiên các chi phí vẫn đang được ghi nhận trên chỉ tiêu Chi phí trả trước dài hạn tại ngày 31/12/2020 là 242.784.196.720 VND (trong đó, bao gồm chi phí lãi vay phát sinh năm 2020 là 14.599.760.485 VND); đồng thời, Chi nhánh Matexim Bắc Kạn cũng đang ghi nhận Chi phí trả trước dài hạn tại 31/12/2020 là 55.088.101.745 VND.”*

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn Bộ chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy Sắt xộp phát sinh từ các năm trước. Hiện nay Nhà máy đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên các khoản chi phí nêu trên chưa thể phân bổ vào chi phí trong kỳ. Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn Bộ đang xem xét cơ cấu lại sản phẩm đầu ra, riêng đối với khai thác mỏ đã tiến hành sản xuất trở lại.

*“Tổng Công ty ghi nhận tăng nguyên giá, trích khấu hao tài sản cố định dưới dạng hệ thống, dây chuyền; đồng thời, khi kiểm kê không đối chiếu được số liệu chi tiết của sổ kế toán với số liệu thực tế kiểm kê; do quá trình chuyển giao tài sản của Nhà máy Ô tô VEAM Thanh Hóa - Chi nhánh của Tổng Công ty không xác định chi tiết nguyên giá tài sản tương ứng danh mục tài sản hoạt động độc lập; tổng giá trị tài sản cố định nhận bàn giao vào năm 2010 là 652.959.715.774 VND, giá trị còn lại tại ngày 31/12/2020 khoảng 232 tỷ VND...”*

Toàn bộ Nhà xưởng và dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất ô tô là một hệ thống thiết bị tổng thể. VEAM đã tiến hành lắp đặt, ghi nhận nguyên giá tài sản theo tổng giá trị hóa đơn chứng từ đầy đủ và thực hiện trích khấu hao đường thẳng toàn bộ từ khi đưa vào sử dụng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Hiện nay Nhà máy Ô tô VEAM đang thực hiện tái cơ cấu toàn diện, tiếp tục rà soát, phân tách chi tiết tài sản để phục vụ công tác quản trị cho phù hợp với thực tiễn.

## **5.2. Báo cáo tài chính hợp nhất**

*“Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản phải thu khác ngắn hạn về các khoản hỗ trợ vốn cho các đơn vị thành viên; bao gồm giá trị vốn và lãi phát sinh tương ứng là 91.504.324.210 VND và 34.037.491.488 VND (tại ngày 31/12/2019 giá trị tương ứng là 94.002.181.259 VND và 35.072.675.721 VND...”*

Các khoản phải thu này phần lớn phát sinh từ nhiều năm trước đây (hỗ trợ cho công ty liên kết của VEAM). Trong đó: Công ty Cổ phần Matexim Hải Phòng nợ gốc 84.000.000.000 đồng, nợ lãi 32.887.947.904 đồng, hiện công ty vẫn đang hoạt động và có một số khó khăn về các khoản đầu tư dài hạn nên chưa trả nợ VEAM. Số nợ của các đơn vị khác còn lại (nợ gốc 7.504.324.210 đồng, nợ lãi 1.149.543.584 đồng), các công ty vẫn



đang thực hiện trả nợ dần. VEAM đang rà soát, tập hợp hồ sơ pháp lý để có cơ sở tiến hành trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu nêu trên theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính.

*“Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty bao gồm 720.443.191 VND trích lập giảm giá cho giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 112.752.983.232 VND (tương ứng, giá trị đã trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 557.969.476 VND trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển tại Văn phòng Tổng Công ty là 78.728.705.193 VND)...”*

Đối với một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ công ty TNHH) và chậm luân chuyển, tại thời điểm lập báo cáo, VEAM chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn đọng.

*“Tổng Công ty ghi nhận tăng Nguyên giá, trích Khấu hao tài sản cố định dưới dạng hệ thống, dây chuyền; đồng thời, khi kiểm kê không đối chiếu được số liệu chi tiết của sổ kế toán với số liệu thực tế kiểm kê; do Quá trình chuyển giao tài sản của Nhà máy Ô tô VEAM Thanh Hóa - Chi nhánh của Tổng Công ty không xác định chi tiết nguyên giá tài sản tương ứng danh mục tài sản hoạt động độc lập; tổng giá trị tài sản cố định nhận bàn giao vào năm 2010 là 652,959 tỷ VND, giá trị còn lại tại ngày 31/12/2020 khoảng 232 tỷ VND....”*

Toàn bộ Nhà xưởng và dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất ô tô là một hệ thống thiết bị tổng thể. VEAM đã tiến hành lắp đặt, ghi nhận nguyên giá tài sản theo tổng giá trị hóa đơn chứng từ đầy đủ và thực hiện trích khấu hao đường thẳng toàn bộ từ khi đưa vào sử dụng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Hiện nay Nhà máy Ô tô VEAM đang thực hiện tái cơ cấu toàn diện, tiếp tục rà soát, phân tách chi tiết tài sản để phục vụ công tác quản trị cho phù hợp với thực tiễn.

*“Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty con - Công ty Cổ phần Vật tư Thiết bị Toàn Bộ (“Maxtexim”) được phát hành với ý kiến kiểm toán ngoại trừ, do Kiểm toán viên bị giới hạn bởi vấn đề như dưới đây, tuy nhiên Tổng Công ty chưa đánh giá các ảnh hưởng của vấn đề khi hợp nhất báo cáo tài chính của Maxtexim, chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế, theo đó chúng tôi không thể đánh giá được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan trên báo cáo tài chính hợp nhất hay không, cụ thể: Nhà máy sắt xộp đã ngừng hoạt động từ nhiều năm, tuy nhiên các chi phí vẫn đang được ghi nhận trên chỉ tiêu Chi phí trả trước dài hạn tại ngày 31/12/2020 là 242.784.196.720 VND (trong đó, bao gồm chi phí lãi vay phát sinh năm 2020 là 14.599.760.485 VND); đồng thời, Chi nhánh Matexim Bắc Kạn cũng đang ghi nhận Chi phí trả trước dài hạn tại ngày 31/12/2020 là 55.088.101.745 VND.”*

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn Bộ chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy Sắt xộp phát sinh từ các năm trước. Hiện nay Nhà máy đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên các khoản chi phí nêu trên chưa thể phân bổ vào chi phí trong kỳ. Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn Bộ đang xem xét cơ cấu lại sản phẩm đầu ra, riêng đối với khai thác mỏ đã tiến hành sản xuất trở lại.

*“Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty con - Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo (“CK.THĐ”) được phát hành với ý kiến kiểm toán ngoại trừ, do Kiểm toán viên bị giới hạn bởi các vấn đề (như dưới đây), tuy nhiên Tổng Công ty chưa đánh giá các ảnh hưởng của các vấn đề khi hợp nhất báo cáo tài chính của CK.THĐ, chúng tôi*



không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế, theo đó chúng tôi không thể đánh giá được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan trên báo cáo tài chính hợp nhất hay không, cụ thể một số vấn đề như sau:

1) Tại ngày lập báo cáo tài chính năm, CK.THĐ chưa đối chiếu đầy đủ công nợ Phải thu khách hàng là 32.612.825.025 VND (số đầu năm là 35.691.492.423 VND); Phải thu ngắn hạn khác là 12.386.421.072 VND (số đầu năm là 13.052.060.383 VND); đồng thời CK.THĐ chưa đánh giá và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản nợ đã quá hạn thanh toán, giá trị ước tính lũy kế cần trích đến thời điểm đầu năm là 45.074.134.537 VND và ảnh hưởng đến cuối năm là 43.320.904.912 VND;

2) Tại ngày lập báo cáo tài chính năm, CK.THĐ chưa xác định giá trị thuần có thể thực hiện, chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (gồm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, Thành phẩm) đang tồn đọng lâu ngày với giá trị khoảng 14,2 tỷ VND;

3) CK.THĐ chưa ghi nhận tăng bổ sung tài sản dài hạn theo Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 01/7/2014 cho mục đích cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước Tổng Công ty phân giá trị còn lại được đánh giá tăng thêm của phí hạ tầng khu công nghiệp với số tiền là 46.646.861.927 VND; ”

CK THĐ đã thực hiện gửi đối chiếu nợ phải thu đến tất cả khách hàng, tuy nhiên một số khách hàng chưa phản hồi. Đối với các khoản nợ quá hạn, khách hàng vẫn đang thực hiện thanh toán nên CK THĐ chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Đối với một số mặt hàng tồn kho tồn đọng lâu ngày, CK THĐ đánh giá trị trường đang chấp nhận giá bán của đơn vị và chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn đọng.

Cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt chính thức quyết toán cổ phần hóa nên CK THĐ chưa thực hiện điều chỉnh số liệu (nếu có).

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**

### **6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Với hệ thống quản lý hiện nay, hoạt động kiểm soát các chỉ tiêu môi trường đã đem lại hiệu quả bên cạnh việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Hằng năm, các nhà máy của VEAM đều thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch sử dụng năng lượng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng, định kỳ thực hiện kiểm toán năng lượng theo quy định.

Chất thải công nghiệp thông thường của Nhà máy Đức (chủ yếu là bụi cát, xỉ) được tái sử dụng làm gạch không nung và chuyển giao cho đơn vị có chức năng hóa rắn thành gạch block, giảm phát thải tối đa ra môi trường. Chất thải nguy hại được thu gom, chuyển giao và xử lý đúng quy định của Pháp luật về môi trường.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Năm 2019, Nhà máy Đức VEAM đã lắp hệ thống pin năng lượng mặt trời có công suất 32kW. Tổng lượng điện tiết kiệm được (do hệ thống điện mặt trời sản xuất được) trong năm 2020 là 41.490kWh. Giảm phát thải khí nhà kính là 37,880 tấn CO<sub>2</sub>

Với lượng nước tiêu thụ khoảng trên 52.000 m<sup>3</sup>, trong đó Nhà máy ô tô VEAM sử dụng nhiều nước cho việc xử lý bề mặt. Nhà máy có trạm xử lý nước thải và thực hiện xử lý nước thải theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.



### **6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

- VEAM chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động và Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Người lao động được tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ và đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

- Thu nhập của người lao động được duy trì ổn định. Việc chi trả lương hàng tháng đúng quy định, quy chế ban hành.

- Công ty luôn đảm bảo các hoạt động phúc lợi cho Người lao động, quan tâm đến đời sống và chất lượng cuộc sống của Người lao động; hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài VEAM.

- Người lao động được khuyến khích tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực và tạo điều kiện về thời gian học. Công ty tổ chức đào tạo theo nhu cầu đào tạo của các bộ phận trong VEAM và hỗ trợ công tác đào tạo cho các đơn vị thành viên để nâng cao năng lực phục vụ nhu cầu công việc.

### **6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

- Với tiêu chí hướng tới cộng đồng và năng lực về nhân lực, vật lực, VEAM luôn tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng, thể hiện vai trò, trách nhiệm hàng đầu của Doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Cùng với công đoàn, đoàn thanh niên, VEAM luôn là đơn vị đi đầu trong các hoạt động hỗ trợ, ủng hộ khắc phục hậu quả bão lũ, phòng chống dịch bệnh, đền ơn đáp nghĩa. Bên cạnh những hỗ trợ bằng vật chất thiết thực, VEAM còn hỗ trợ bằng chính các sản phẩm do VEAM sản xuất như máy kéo và các máy móc nông nghiệp khác để giúp người dân có phương tiện phát triển sản xuất, thoát nghèo bền vững.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VEAM**

### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của VEAM**

#### **a) Thuận lợi**

Tình hình kinh tế xã hội tiếp tục ổn định, nền kinh tế đạt mức tăng trưởng dương 2,91% (mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020). Tuy không đạt được mục tiêu đề ra nhưng Việt Nam thuộc nhóm nước có mức tăng trưởng cao nhất trên thế giới trong bối cảnh dịch Covid-19 trên toàn cầu như hiện nay.

Việc đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty liên doanh Honda Việt Nam, Toyota Việt Nam, For Việt Nam vẫn đem lại lợi nhuận đáng kể cho VEAM. Ngoài ra, nhờ tối ưu hóa dòng tiền nên doanh thu tài chính của VEAM trong năm 2020 từ đầu tư tài chính ngắn hạn vẫn thực sự hiệu quả.

Dịch Covid-19 ảnh hưởng đến hầu hết các nền kinh tế trên thế giới bao gồm cả các thị trường xuất khẩu chính của VEAM như Indonesia, Philippines, Malaysia, Sri Lanka, Myanmar,... Hầu hết các nước này đều thực hiện cấm hoặc hạn chế hàng hóa nhập khẩu. Tuy nhiên, sự chuyển dịch cung ứng từ Trung Quốc sang Việt Nam lại mở ra rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung cũng như VEAM nói riêng.



### ***b) Khó khăn***

Năm 2020 là một năm khó khăn đối với tất cả các doanh nghiệp trong ngành cơ khí nói chung và các đơn vị trực thuộc VEAM nói riêng do chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung cùng ảnh hưởng từ những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19. Giá nguyên vật liệu biến động khó lường, nhất là những tháng cuối năm khiến hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng trực tiếp.

Thị trường động cơ, máy nông nghiệp tiếp tục có một năm cạnh tranh gay gắt với hàng Trung Quốc. Cùng với đó hàng nhái, hàng giả còn nhiều, chất lượng tuy không tốt nhưng được bán với giá rẻ và chiết khấu lớn. Bên cạnh đó, chính sách thuế nhập khẩu đối với máy nông nghiệp dẫn đến bất lợi cho các đơn vị sản xuất máy nông nghiệp trong nước cũng như hầu hết các công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này.

Công tác quyết toán cổ phần hóa của VEAM chưa hoàn thành..

### ***c) Về các mặt hoạt động khác trong năm 2020***

- Quản lý rủi ro: HĐQT đã thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT VEAM, hoạt động độc lập với Ban kiểm soát; bước đầu hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ đã có một số khuyến nghị từ công tác rà soát đánh giá một số hoạt động của VEAM, giúp HĐQT và Ban Tổng Giám đốc có cơ sở điều chỉnh công tác quản trị, điều hành theo hướng chặt chẽ, an toàn, hiệu quả.

- Hoàn thiện quy chế quản trị nội bộ: HĐQT đã chỉ đạo công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của VEAM, phục vụ công tác quản lý, quản trị và điều hành chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức: HĐQT đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát, kiện toàn cơ cấu bộ máy, nhân sự, hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của bộ máy tham mưu, giúp việc.

## ***2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc***

Năm 2020, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, cụ thể:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai điều hành các hoạt động của VEAM bám sát mục tiêu, kế hoạch của ĐHCĐ 2020 trên cơ sở Điều lệ, Quy chế quản trị, quản lý nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và pháp luật hiện hành.

- Ban Tổng Giám đốc định kỳ hàng quý, lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Tổng Giám đốc cũng kịp thời báo cáo HĐQT những vấn đề nổi cộm, bất thường thuộc phạm vi quyết định của HĐQT, xin ý kiến HĐQT xem xét những vấn đề tồn tại trong quá trình quản lý, điều hành từ các năm trước đây .

- Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc cũng đã báo cáo HĐQT những vướng mắc phát sinh để HĐQT kịp thời họp, thống nhất có ý kiến chỉ đạo thực hiện.

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát: hoạt động tài chính kế toán và tính tuân thủ tại Công ty mẹ cũng như các công ty con.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động của VEAM.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Trước tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 còn phức tạp và kéo dài, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trình ĐHĐCĐ thông qua
- Triển khai thực hiện quyết toán cổ phần hóa để bàn giao sang công ty cổ phần.
- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, điều chỉnh mô hình, tái cơ cấu vốn tại các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết theo hướng tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.
- Tập trung chỉ đạo xử lý các vấn đề tồn tại, vướng mắc liên quan.
- Tập trung chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua và các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành, đồng thời đề ra các giải pháp về quản lý, quản trị phù hợp để hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty.
- Giám sát, chỉ đạo thực hiện công tác giám sát tài chính đặc biệt, giám sát tài chính trực tiếp tại Văn phòng Công ty mẹ, các chi nhánh, các đơn vị có vốn của VEAM.
- Quản lý và sử dụng nguồn vốn một cách tối ưu, linh hoạt, đúng quy định, đảm bảo an toàn tài chính; tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ quá hạn.
- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ VEAM và đẩy mạnh thực hiện công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, lao động, hoàn thiện cơ chế trả lương và chế độ khác cho người lao động.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, nhằm hạn chế các sai sót trong công tác quản lý, quản trị, điều hành, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT, gồm:

| TT | Họ tên              | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Đại diện cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết |
|----|---------------------|------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1  | Ông Nguyễn Khắc Hải | Chủ tịch HĐQT                | 537.765.360                          | 40,47%                                    |
| 2  | Ông Phan Phạm Hà    | TV HĐQT/TGĐ                  | 504.944.000                          | 38%                                       |
| 3  | Bà Nguyễn Thị Nga   | TV HĐQT                      | 64.174.100                           | 4,83%                                     |
| 4  | Ông Nguyễn Tiến Vy  | TV độc lập HĐQT              |                                      |                                           |
| 5  | Ông Phan Kim Khoa   | TV độc lập HĐQT              |                                      |                                           |



## **1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT**

### **1.2.1 Tiểu ban chiến lược:**

- |                                               |                       |
|-----------------------------------------------|-----------------------|
| - Ông Nguyễn Khắc Hải, Chủ tịch HĐQT          | - Trưởng Tiểu ban;    |
| - Ông Phan Phạm Hà, Thành viên HĐQT, TGD      | - Thành viên;         |
| - Ông Nguyễn Tiến Vy, Thành viên độc lập HĐQT | - Thành viên;         |
| - Ông Phan Kim Khoa, Thành viên độc lập HĐQT  | - Thành viên;         |
| - Trưởng Phòng Đầu tư - Xây dựng cơ bản       | - Thành viên;         |
| - Trưởng Phòng Kế hoạch                       | - Thành viên;         |
| - Ông Nguyễn Đức Trọng, Phó Chánh VP.HĐQT     | - Thành viên, Thư ký. |

### **1.2.2 Tiểu ban tổ chức nhân sự:**

- |                                               |                       |
|-----------------------------------------------|-----------------------|
| - Ông Nguyễn Khắc Hải, Chủ tịch HĐQT          | - Trưởng Tiểu ban;    |
| - Ông Phan Phạm Hà, Thành viên HĐQT, TGD      | - Thành viên;         |
| - Ông Nguyễn Tiến Vy, Thành viên độc lập HĐQT | - Thành viên;         |
| - Chánh Văn phòng HĐQT                        | - Thành viên;         |
| - Trưởng Phòng Nhân sự- Tiền lương            | - Thành viên, Thư ký. |

### **1.2.3 Tiểu ban kiểm toán:**

- |                                              |                            |
|----------------------------------------------|----------------------------|
| - Ông Phan Phạm Hà, Thành viên HĐQT, TGD     | - Trưởng Tiểu ban;         |
| - Bà Nguyễn Thị Nga, Thành viên HĐQT         | - Thành viên;              |
| - Ông Phan Kim Khoa, Thành viên độc lập HĐQT | - Thành viên;              |
| - Kế toán trưởng                             | - Thành viên;              |
| - Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ            | - Thành viên, Thường trực; |
| - Chuyên viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ       | - Thành viên, Thư ký.      |

## **1.3. Hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 20 cuộc họp trực tiếp với tỷ lệ dự họp là 100%, ban hành 122 Nghị quyết (bao gồm hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT quyết định theo phân quyền) và 63 Quyết định thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của VEAM; các thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao khi tham gia ý kiến; các nghị quyết, quyết định tập trung vào công tác chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của VEAM bao gồm các nội dung:

- Chủ trì chỉ đạo, tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2020 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM; Thực hiện trả cổ tức năm 2019 bằng tiền theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Phê duyệt Chương trình, kế hoạch công tác năm 2020 của HĐQT; Phân công nhiệm vụ đối với thành viên HĐQT; Quy chế hoạt động của HĐQT VEAM.

- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2020 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản của Công ty mẹ, các chi nhánh, các công ty 100% vốn VEAM và Viện Công nghệ; Phê duyệt triển khai thực hiện kinh doanh thương mại năm 2020 của Công ty mẹ.

- Triển khai công tác kiện toàn bộ máy tổ chức, bổ nhiệm các cán bộ cấp quản lý và lãnh đạo, cử đại diện vốn VEAM tại các công ty TNHH 100% vốn VEAM và công ty cổ phần.

- Chỉ đạo triển khai niêm yết cổ phiếu VEAM trên sàn giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, công tác triển khai chưa được như kỳ vọng do VEAM vẫn còn các yếu tố ngoại trừ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

- Giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và HĐQT đã ban hành.

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo quy định.

#### **1.4. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và các tiểu ban thuộc HĐQT**

##### **a) Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT**

HĐQT VEAM có hai thành viên độc lập HĐQT, đây đều là thành viên có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý quản trị các tổng công ty lớn. Trong năm 2020, thành viên độc lập HĐQT đã đưa ra các ý kiến đóng góp hợp lý, nhanh chóng với các nội dung được xin ý kiến của HĐQT.

##### **b) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT**

HĐQT VEAM đã ban hành các Quyết định số 38, 39, 40/QĐ-VEAM ngày 16/7/2020 về việc thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc HĐQT bao gồm: Tiểu ban Tổ chức Nhân sự, Tiểu ban Chiến lược và Tiểu ban Kiểm toán.

- Tiểu ban Chiến lược có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh, đầu tư phát triển của VEAM.

- Tiểu ban Tổ chức Nhân sự có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc cơ cấu tổ chức, chuẩn bị nhân sự và xử lý các vấn đề liên quan đến nhân sự HĐQT, Ban Kiểm soát và các nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cho ý kiến chấp thuận. Năm 2020, Tiểu ban Nhân sự đã hoạt động tích cực và tham mưu cho HĐQT về việc điều chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí nhân sự, giúp phát huy được năng lực của các cá nhân.

- Tiểu ban Kiểm toán có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

## **2. Ban kiểm soát (BKS)**

### **a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

#### **- Thành viên Ban kiểm soát**

| Stt | Thành viên           | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/<br>không còn là<br>thành viên BKS | Trình độ chuyên<br>môn |
|-----|----------------------|------------|-------------------------------------------------|------------------------|
| 1   | Bà Vũ Thị Hồng Hạnh  | Trưởng ban | 24.01.2017                                      | Cử nhân kinh tế        |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Diên   | Thành viên | 24.01.2017                                      | Cử nhân kinh tế        |
| 3   | Bà Lê Thị Thanh Bình | Thành viên | 24.01.2017                                      |                        |



**b) Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)**

**- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông.**

Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ VEAM và Luật Doanh nghiệp. Trong quá trình thực hiện, BKS đã ban hành 08 văn bản gửi HĐQT về công tác quản lý, điều hành và báo cáo đánh giá hiệu quả SXKD của Công ty mẹ hàng Quý.

Trong năm 2020, BKS tổ chức 03 cuộc họp và gửi thư điện tử lấy ý kiến của các thành viên, cụ thể: thẩm định Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất năm 2019 thông qua nội dung dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát trình cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020. Hợp với phòng Kế toán tài chính và Công ty Kiểm toán VACO thống nhất nội dung thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên năm 2020 Công ty mẹ và Hợp nhất.

Tham gia phối hợp cùng Bộ phận kiểm toán nội bộ Khảo sát tình hình thực hiện Quy chế Đầu tư tài chính ngắn hạn tại DISOCO; Khảo sát tình hình thực hiện Quy chế giám sát tài chính VEAM tại Văn phòng Công ty mẹ; Khảo sát tình hình thực hiện Quy chế Đại lý tại Nhà máy ô tô VEAM (Chi nhánh Thanh Hóa).

**- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.**

Ban kiểm soát tham gia vào các phiên họp của ban điều hành và các phiên họp của HĐQT định kỳ hàng tháng để có ý kiến, trao đổi, thảo luận trực tiếp với các thành viên trong HĐQT về các nội dung được thảo luận, trao đổi trong các cuộc họp HĐQT.

Ngoài ra, Ban kiểm soát có đóng góp ý kiến và trao đổi qua email đối với các hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác.

**- Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.**

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:**

**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020, việc chi trả tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

| TT | Chức danh         | Số lượng  | Lương và Thù lao năm 2020 (triệu đồng) |                 | Số tháng | Tỷ lệ (TH/KH) |
|----|-------------------|-----------|----------------------------------------|-----------------|----------|---------------|
|    |                   |           | Kế hoạch                               | Thực hiện       |          |               |
| I  | Hội đồng quản trị | 05        | 6.955,2                                | 5.170,5         | 12       | 74,34%        |
| II | Ban kiểm soát     | 03        | 3.326,4                                | 2.356,02        | 12       | 70,82%        |
|    | <b>Tổng</b>       | <b>08</b> | <b>10.281,6</b>                        | <b>7.526,52</b> |          | <b>73,2 %</b> |

Kết quả thực hiện quỹ tiền lương năm 2020 của HĐQT và Ban kiểm soát thấp hơn so với quỹ lương kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua.

- Thù lao và các khoản lợi ích của Ban điều hành

Quỹ lương của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng VEAM năm 2020 đã chi trả thấp hơn mức tối đa được HĐQT phê duyệt như sau:

| TT | Chức danh                         | Số lượng | Lương năm 2020 (triệu đồng) |           | Số tháng | Tỷ lệ (TH/KH) |
|----|-----------------------------------|----------|-----------------------------|-----------|----------|---------------|
|    |                                   |          | Kế hoạch                    | Thực hiện |          |               |
| 1  | Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng | 05       | 7.560                       | 6.260,44  | 12       | 82,81%        |

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ                                 | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |          | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|----|---------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------|----------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|    |                           |                                                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ    | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                    |
| 1  | Lê Minh Quy               | Phó Tổng Giám đốc                                        | 12.100                    | 0,0009 % | 0                          | 0%    | Bán giảm tỷ lệ sở hữu                              |
| 2  | Đỗ Thu Hương              | Em gái bà Đỗ Thu Hoàng- Người phụ trách quản trị công ty | 13.000                    | 0,0009 % | 0                          | 0%    | Bán giảm tỷ lệ sở hữu                              |

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Ngày 24/01/2017, VEAM chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng quy mô lớn. Cơ cấu tổ chức và quản trị công ty được thiết lập và tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Hội đồng quản trị VEAM đã bổ nhiệm Người Phụ trách quản trị công ty vào ngày 23/10/2018. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị đã có thành viên độc lập HĐQT theo đúng quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị VEAM được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng.

Năm 2020, để tăng cường hiệu quả về quản trị công ty, VEAM đã cử thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Bộ phận kiểm toán nội bộ, Người quản trị tham gia khóa học "Chương trình Kiểm toán nội bộ dành cho thành viên HĐQT" do Viện thành viên HĐQT Việt Nam tổ chức.



## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

### 1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán đã được giải trình tại mục III.5 trong báo cáo này.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ (*Báo cáo tài chính riêng*) năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO

- Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ (*Báo cáo tài chính riêng*) năm 2020 được đính kèm theo Báo cáo này.

- Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ (*Báo cáo tài chính riêng*) và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Nhà nước và website của VEAM.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**PHAN PHẠM HÀ**

